

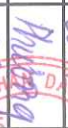
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH – NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BẢ NGỌC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Thị Bích Nhung	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trương Thị Thu	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Hoa	TKHD	TKHD	
4	Phan Thị Hoa	Nhóm trưởng	Phụ trách tiêu chuẩn 1	
5	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Ủy viên	Phụ trách tiêu chuẩn 1	
6	Đỗ Thị Thương	Ủy viên	Phụ trách tiêu chuẩn 1	
7	Dương Thị Thu Hà	Ủy viên	Phụ trách tiêu chuẩn 1	
8	Nguyễn Thị Phương	Ủy viên	Phụ trách tiêu chuẩn 1	
9	Lài Thị Lan	Nhóm trưởng	Phụ trách tiêu chuẩn 2	
10	Kim Thị Phương Thảo	Ủy viên	Phụ trách tiêu chuẩn 2	
11	Phùng Thị Tuyết Mai	Ủy viên	Phụ trách tiêu chuẩn 2	
12	Nguyễn Văn Hiểu	Nhóm trưởng	Phụ trách tiêu chuẩn 3	
13	Nguyễn Thị Hương	Ủy viên	Phụ trách tiêu chuẩn 3	
14	Nguyễn Khánh Duy	Ủy viên	Phụ trách tiêu chuẩn 3	
15	Vuong Thị Giang	Nhóm trưởng	Phụ trách tiêu chuẩn 4	
16	Lài Thị Thanh Huyền	Ủy viên	Phụ trách tiêu chuẩn 4	
17	Trương Thị Duyên	Nhóm trưởng	Phụ trách tiêu chuẩn 5	
18	Lê Thị Lê	Ủy viên	Phụ trách tiêu chuẩn 5	



MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	15
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	28
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	30
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	33
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	36
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	39
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	41
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	44
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	45
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	47
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	50
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	52
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	54

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích	55
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	57
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học	60
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	64
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	65
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	69
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	70
Mở đầu	70
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	71
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	72
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	75
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	77
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	79
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	81
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	82
Tiêu chí 1	82
Tiêu chí 2	82
Tiêu chí 3	83
Tiêu chí 4	84
Tiêu chí 5	84
Tiêu chí 6	85
Tiêu chí 7	86
<i>Kết luận về tiêu chí mức 4</i>	87
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	88

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nội dung
1	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
2	CBQL	Cán bộ quản lý
3	CMHS	Cha mẹ học sinh
4	CNTT	Công nghệ thông tin
5	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
6	GDPT	Giáo dục phổ thông
7	GV	Giáo viên
8	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
9	HĐND	Hội đồng nhân dân
10	HS	Học sinh
11	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
12	TĐG	Tự đánh giá
13	TNCS	Thanh niên Cộng sản
14	TNTP	Thiếu niên Tiền phong
15	UBND	Ủy ban Nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Không đạt	Kết quả		
		Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X	-	-
Tiêu chí 3.3		X	-	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 1

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả	
	Không đạt	Đạt
Tiêu chí 1	x	
Tiêu chí 2	x	
Tiêu chí 3	x	
Tiêu chí 4	x	
Tiêu chí 5	x	
Tiêu chí 6	x	
Tiêu chí 7		x

Kết quả: Không đạt

2. Kết luận: Đạt mức 1

Phần I:

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC**

Tên trước đây:

Cơ quan chủ quản: **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

Tỉnh	Quảng Ninh
Thành phố	Uông Bí
Xã	Thượng Yên Công
Đạt Chuẩn quốc gia	x
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2000
Công lập	x
Tư thực	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Thị Bích Nhung
Điện thoại	0984688589
Fax	
Website	https://uongbi.quangninh.edu.vn THNguyenbangoc
Số điểm trường	
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	x
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	2	2	2	2	1
Khối lớp 2	1	1	2	2	2
Khối lớp 3	2	1	2	2	2
Khối lớp 4	2	1	1	1	2
Khối lớp 5	1	1	1	1	1

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Cộng	08	06	08	08	08

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	13	13	13	13	13
I	Phòng học	8	8	8	8	8
a	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng bộ môn	2	2	2	2	2
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối hỗ trợ học tập	3	3	3	3	3
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	06	06	06	06	06
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Khối phụ trợ	02	02	02	02	02
	Cộng	22	22	22	22	22

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0		1	
Phó hiệu trưởng	1	1	1	0	1	0	

	Tổng số	Nữ	Dân	Trình độ đào tạo			Ghi chú
Giáo viên	14	13	3	0	14	0	
Nhân viên	2	1	0	0	2	0	
Cộng	18	16	04	0	17	1	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	14	13	13	13	14
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,75	2,16	1,62	1,62	1,75
3	Tổng số giáo viên dạy/chủ nhiệm giỏi cấp thành phố hoặc tương đương	02	05	02	05	03
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	01	0	01	02	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số học sinh	205	204	205	207	205
	- Nữ	111	110	92	91	91
	- Dân tộc thiểu số	122	217	133	132	134
	- Khối lớp 1	46	47	46	40	38
	- Khối lớp 2	38	39	45	45	40
	- Khối lớp 3	40	37	41	45	45
	- Khối lớp 4	42	39	36	40	45
	- Khối lớp 5	39	42	37	37	39
	Tổng số tuyển mới	44	48	48	42	38
3	Học 2 buổi/ ngày	205/205= 100%	204/204= 100%	205/205= 100%	207/207= 100%	205/205= 100%

4	Bán trú	120/205= 58,5%	120/204= 58,8%	120/205= 58,5%	130/207= 62,8%	130/205= 63,4%	
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	26	34	26	26	26	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	201/205= 98	199/204= 97,54	198/205= 96,58	197/207= 95,2	196/205= 95,6	
	- Nữ	97	108	90	90	90	
	- Dân tộc thiểu số	120	125	131	130	132	
8	Tổng số học sinh giới cấp huyện/tỉnh	2	0	3	6	6	
9	Tổng số học sinh giới quốc gia			1	2		
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	13	7	7	11	13	
	- Nữ	5	3	3	5	4	
	- Dân tộc thiểu số	10	5	5	8	9	
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	25	26	27	25	36	
12	Các số liệu khác						

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	98	100	100	100	100	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	200/2005= 97,6%	199/204= 97,5%	204/205= 99,5%	205/207= 99%	202/205= 98,5%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. DẶT VÂN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc có tiền thân của trường liên cấp 1, 2 phổ thông cơ sở Lý Tự Trọng thuộc xã Thượng Yên Công thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh. Ngày 26 tháng 7 năm 2000, do yêu cầu của Ngành đề ra, trường được tách cấp 1 và cấp 2 riêng. Trường cấp 1 được mang tên “*Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc*”, toàn bộ các phòng học và phòng làm việc của nhà trường đều là những dãy nhà cấp 4, khó khăn về cơ sở vật chất: sân trường còn lầy lội về mùa hè, bụi bẩn về mùa đông, phòng học xuống cấp, thiếu bàn ghế, thiếu chỗ học tập cho học sinh.

Trải qua 25 năm liên tục, thầy và trò trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã khắc phục bao khó khăn thử thách trong cuộc sống và những thăng trầm trong sự nghiệp giáo dục, các thế hệ Hiệu trưởng và giáo viên của trường vẫn bền bỉ, tâm huyết, một lòng với sự nghiệp trồng người; phấn đấu vươn lên xây dựng nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, được tặng nhiều Bằng khen của các cấp, xứng đáng điểm sáng giáo dục của ngành Giáo dục thành phố Uông Bí. Năm 2013, trường vinh dự được Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp Bằng công nhận “*Trường Tiểu học Chuẩn Quốc gia mức độ II*”, tháng 12 năm 2014 đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, tháng 11 năm 2018 nhà trường tiếp tục được công nhận lại “*Trường Tiểu học Chuẩn Quốc gia mức độ II*”. Liên tục 4 năm học 2014-2015; 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018 trường đạt danh hiệu tập thể Lao động Xuất sắc. Năm học 2015-2016 trường vinh dự được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào thi đua. Năm học 2016-2017 tập thể nhà trường vinh dự được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”. Năm học 2018-2019 là lần thứ 2 trường vinh dự được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào thi đua. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 nhà trường liên tục được chủ tịch UBND thành phố Uông Bí tặng giấy khen.

Năm năm học qua, chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và duy trì tốt. Hàng năm có 97,6%-99,5% học sinh hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp, 100% học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học; 42,8% đến trên 56% số học sinh được nhà trường khen thưởng, có học sinh đạt giải trong các cuộc thi và giao lưu các cấp, giữ vững phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

Có được những thành tích trên là kết quả của sự sáng tạo, tận tâm, nhiệt huyết với nghề nghiệp của đội ngũ các nhà giáo, sự say mê, cầu tiến của các em học sinh, điều đó cũng khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sâu sát của Đảng và chính quyền các cấp, của ngành giáo dục, sự quan tâm phối hợp chặt chẽ của các bậc CMHS và sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị và toàn thể nhân dân trên địa bàn đã ủng hộ cho sự nghiệp giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

2.1. Mục đích, lý do tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường

Thông qua tự đánh giá để xác định Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đáp ứng mục tiêu giáo dục trong giai đoạn 2020-2025; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Tự đánh giá để nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức và đề xuất ra các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đạt chuẩn quốc gia.

Thông qua tự đánh giá còn nhằm mục đích giải trình với các cơ quan chức năng và các tổ chức xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường, nhằm đảm bảo đạt được những chuẩn mực nhất định trong đào tạo, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng nguồn lực và đảm bảo quyền lợi cho người học, đồng thời còn là cơ sở để các cấp chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục và xã hội thực hiện việc giám sát, hỗ trợ cơ sở giáo dục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1. Tóm tắt quá trình TĐG

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã tiến hành công tác tự đánh giá chu kỳ 5 năm, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025. Trong quá trình TĐG, nhà trường thực hiện theo 07 bước đã được quy định trong quy trình TĐG của Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường được thành lập theo Quyết định số 29/QĐ-THNBN ngày 21/01/2025. Hội đồng TĐG gồm 08 thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch; Phó Hiệu trưởng làm Phó Chủ tịch; Tổ phó CM làm thư ký, các thành viên còn lại gồm: Đại diện các tổ chức đoàn thể (Hội đồng trường, công đoàn, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên).

Hội đồng TĐG xây dựng Kế hoạch tự đánh giá số 65/KH-THNBN ngày 03/03/2025, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng nhóm công tác và từng thành viên, xác định nội dung, thời gian từng công việc, dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập, cần xử lý cho từng tiêu chí khoa học, cụ thể. Trong suốt thời gian tiến hành công tác TĐG, nhà trường đã huy động sự tham gia của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện CMHS, sự giúp đỡ của Phòng GD&ĐT Ưông Bí, Đảng ủy, UBND và các đoàn thể của xã Thượng Yên Công và sự tham gia của một số lực lượng xã hội có liên quan. Các nhóm công tác sau khi hoàn thành việc thu thập, mã hóa các minh chứng đã viết phiếu đánh giá tiêu chí. Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng TĐG tiến hành viết dự thảo báo cáo tự đánh giá. Báo cáo được trình bày đầy đủ nội

hàm của từng tiêu chí, tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả chi tiết hiện trạng của nhà trường trong từng hoạt động. Trên cơ sở đó khái quát điểm mạnh, điểm yếu, đề ra kế hoạch, biện pháp cải tiến chất lượng cho những năm học tiếp theo. Tổ chức hội thảo đóng góp ý kiến cho bản dự thảo, hoàn thiện bản báo cáo TDG của trường. Nhà trường báo cáo Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, đăng ký đánh giá ngoài.

Trong quá trình TDG, công cụ TDG là tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT- BGDDT, các văn bản bổ sung, điều chỉnh, các tài liệu hướng dẫn và các văn bản liên quan. Cụ thể như sau:

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành “Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học”; Thông tư số 22/2024/TT-BGDDT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-GDDT, Thông tư số 18/2018/TT-GDDT và Thông tư số 19/2018/TT-GDDT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Thông tư số 56/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về nội dung chi và mức chi đối với hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDDT, Thông tư số 14/2020/TT-BGDDT của Bộ GD&ĐT quy định về CSVC trường học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDDT ngày 16/12/2024 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDDT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Công văn số 5932/BGDDT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn TDG và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục;

- Hướng dẫn số 3106/HD-SGDDT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDDT.

- Công văn số 2385/HD-SGDDT-GDT&H ngày 03/10/2019 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, TDG và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường Tiểu học từ năm học 2019-2020.

- Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm Thông tư số 28/2020/TT-BGDDT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

Các phương pháp Hội đồng TDG đã sử dụng trong quá trình TDG:

- *Phương pháp điều tra*: Khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan để thu thập thông tin minh chứng, dùng cho các nhóm công tác.

- *Phương pháp thảo luận*: Sử dụng cho Hội đồng TDG và các nhóm TDG trao đổi, bàn bạc các nội dung TDG.

- *Phương pháp nghiên cứu lý luận*: Nghiên cứu các Chỉ thị, Quyết định của Bộ GD&ĐT và công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học.

- *Phương pháp giảng giải, thuyết trình*: Tổ chức cho GV học tập bộ tiêu chuẩn và quy trình TĐG, giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình TĐG.

- *Phương pháp thống kê toán học*: Thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác TĐG, minh chứng độ tin cậy của kết quả thu được.

- *Phương pháp phân tích*: Tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- *Phương pháp tự luận*: Căn cứ vào các minh chứng đã thu thập được, Hội đồng TĐG viết báo cáo TĐG.

- *Phương pháp vấn đáp, phỏng vấn*: Các thành viên Hội đồng TĐG sử dụng phương pháp này lấy ý kiến các nhà lãnh đạo, CMHS, các lực lượng xã hội, GV, HS để thu thập thêm thông tin, minh chứng.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Thực hiện quá trình TĐG, nhà trường đã hoàn thành việc đối chiếu những kết quả đã đạt được với những yêu cầu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng trường tiểu học. Thông qua quá trình TĐG, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, nhà trường đã xác định những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn tồn tại, hạn chế. Từ đó, nhà trường xây dựng biện pháp cải tiến chất lượng toàn diện các hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình TĐG, nhà trường xác định được những vấn đề nổi bật sau: Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong công tác. Đồng thời nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên và tạo điều kiện về cơ sở vật chất của Phòng GD&ĐT thành phố Long Bình, của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, sự vào cuộc của CMHS và các cá nhân, đơn vị ngoài nhà trường. Việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, các cuộc vận động và phong trào thi đua trong nhà trường được duy trì, chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững và nâng cao, chất lượng mũi nhọn cũng có những chuyển biến tích cực. Đặc biệt, trường có khuôn viên đẹp đẽ, rộng rãi, đầy đủ và khang trang tạo nên môi trường giáo dục thân thiện, an toàn. Bên cạnh những mặt mạnh, nhà trường còn có một số điểm yếu cần phải khắc phục, một số giáo viên lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đôi khi còn chậm, một số giáo viên trẻ mứi vào ngành kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế, sự quan tâm của một số bậc CMHS chưa thường xuyên, chưa kịp thời.

Quá trình TĐG là nhiệm vụ chung song cũng là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua, thấy rõ được sự phát triển để tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại, hạn chế. Với tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, sự chỉ đạo, giúp đỡ sát sao của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Long Bình, Đảng uỷ, chính quyền địa phương, CMHS, đến nay công tác TĐG của nhà trường đã hoàn thành góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu trong chiến lược giáo dục của trường đã đề ra, góp phần thực hiện mục tiêu kế hoạch của ngành giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Nhà trường luôn xác định công tác tổ chức và quản lý trường học được thực hiện tốt là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục. Vì thế, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển trong từng giai đoạn, trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học gồm: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Hội đồng trường, Hội cha mẹ học sinh, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng... Các tổ chức này hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lớp học, số học sinh của trường được tổ chức đảm bảo theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Ban giám hiệu thực hiện quản lý các hoạt động của nhà trường ngày càng ổn định và đi vào nề nếp, chất lượng các mặt giáo dục ngày càng cao. Giáo viên, nhân viên trong trường chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý và giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ, quan tâm quản lý hành chính và chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, coi trọng công tác bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tạo mọi điều kiện để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ góp phần thực hiện thắng lợi công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của PGD và DT.

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3: Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thượng Yên Công nhiệm kỳ 2020–2025, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ về giáo dục thành chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế nhà trường. Nghị quyết đã xác định rõ định hướng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển đội ngũ nhà giáo, tăng cường cơ sở vật chất và đẩy mạnh phong trào xây dựng xã hội học tập, gia đình học tập. [H1-1.1-02]

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Căn cứ Điều 29 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học) Bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực hiện có của nhà trường, đã xác định rõ được đặc điểm tình hình nhà trường về cả môi trường bên ngoài và môi trường bên trong với những thời cơ, thách thức và đánh giá được mặt mạnh, mặt yếu của giai đoạn trước để đề ra được phương hướng chiến lược, phương châm hành động cho giai đoạn kế tiếp. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, các hoạt động khuyến học khuyến tài, xây dựng gia đình học tập, xã hội học tập. [H1-1.1-01]

Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường được thông báo công khai và đăng tải trên website của nhà trường. Tuy nhiên đôi lúc đăng tải chưa kịp thời [H1-1.1-03]. Kết thúc mỗi năm học nhà trường đều đánh giá kết quả thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua các báo cáo tổng kết năm học, thể hiện trong Nghị quyết hội đồng sư phạm [H1-1.1-04]; [H1-1.1-07].

Mức 3:

Việc tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược đã có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cộng đồng; hàng năm nhà trường đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển để bổ sung, điều chỉnh và đưa ra giải pháp thực hiện kịp thời, phù hợp với thực tế từng giai đoạn [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của Hội đồng trường, được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, nắm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của ngành của địa phương nên nội dung sát thực, ít phải điều chỉnh. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được lấy ý kiến của CBGVNV, được triển khai và thực hiện nghiêm túc.

Trong quá thực hiện phương hướng chiến lược phát triển, nhà trường đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời do đó các chỉ tiêu đề ra đều đạt kết quả tốt, góp phần hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu:

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đôi lúc đăng tải lên trang thông tin của trường chưa kịp thời theo đúng thời gian quy định. Nguyên nhân do các thành viên phụ trách trang thông tin điện tử của nhà trường vừa giảng dạy, vừa kiêm nhiệm nhiều công việc khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.	Hiệu trưởng	Tại các cuộc họp CBGVNV, CMHS nhà trường, họp CMHS các lớp, họp với địa phương	2025-2030	Không
Rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược	Hiệu trưởng	Lấy ý kiến CBGVNV, thông qua Hội đồng trường, lấy ý kiến từ Ban đại diện CMHS qua các cuộc họp.	2025-2030	Không
Đổi mới hình thức công khai như: trang Website, Facebook các cuộc họp hội đồng, họp CMHS, cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, UBND xã Thượng Yên Công	Hiệu trưởng, Văn thư	Duy trì Website, thiết lập trang Facebook của nhà trường, phân công giáo viên quản lý; gửi dự thảo kế hoạch chiến lược tới cuộc họp của Đảng ủy, UBND phường, tuyên truyền qua họp CMHS.	2025-2030	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định, hoạt động có hiệu quả.

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập và hoạt động nghiêm túc theo đúng quy định tại Điều 10 của Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc từ năm 2021 đến 2026 được thành lập theo các quyết định: Quyết số 8665/QĐ-UBND, ngày 5 tháng 10 năm 2021 về việc công nhận các thành viên Hội đồng trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc nhiệm kỳ 2021-2026 của Chủ tịch UBND TP Uông Bí gồm 08 thành viên (bà Phạm Thị Bích Nhung làm Chủ tịch Hội đồng); Quyết số 6268/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc nhiệm kỳ 2021-2026 của chủ tịch UBND TP Uông Bí gồm 09 thành viên (bà Phạm Thị Bích Nhung - Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch) [H2-1.2-01].

Vào đầu các năm học, Hiệu trưởng đã ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng. Cơ cấu Hội đồng thi đua khen thưởng đảm bảo đúng quy định Điều lệ trường Tiểu học bao gồm: Chủ tịch, phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên của hội đồng bao gồm: Phó hiệu trưởng, đại diện cấp ủy chi bộ Đảng, chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh; Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện giáo viên. Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng hợp Hội đồng định kì vào đầu năm học, cuối học kì I, cuối năm học và họp đột xuất khi có yêu cầu công việc. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, xét và đề nghị khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường theo đúng quy định [H2-1.2-02].

Hàng năm, nhà trường thành lập Hội đồng khoa học nhằm đề tài, sáng kiến kinh nghiệm và giải pháp sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo đúng quy định nhằm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai các hoạt động của đơn vị, ngành, địa phương; ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục ở đơn vị, ngành, địa phương; công nhận các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H2-1.2-03].

Mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường nhằm phát hiện, công nhận, tôn vinh các nhà giáo; tạo động lực cho giáo viên phấn đấu, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hiệu trưởng ban hành nội dung, kế hoạch tổ chức Hội thi cấp trường, thành lập Ban Tổ chức, thành lập Ban Giám khảo theo quy định [H2-1.2-04].

Trong mỗi năm học, căn cứ kế hoạch năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch xác định rõ thời gian, môn kiểm tra trong các đợt kiểm tra giữa kì 1, giữa kỳ 2, cuối kì 1 và cuối năm học. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tư vấn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng. Thành viên hội đồng gồm: Chủ tịch hội đồng, Phó chủ tịch hội đồng và các giáo viên, nhân viên. Đảm bảo tính công bằng trong việc đánh giá năng lực học tập của học sinh, làm cơ sở để xây dựng mặt bằng kiến thức cho từng bộ môn. Kiểm tra, đánh giá quá trình tổ chức dạy học và giáo dục của nhà trường, qua đó đánh giá đúng thực chất năng lực, trình độ của mỗi

học sinh và hiệu quả giảng dạy của mỗi giáo viên, làm cơ sở cho việc rút kinh nghiệm, điều chỉnh công tác điều hành, quản lý, chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường và tiếp tục đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, tổ chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường [H2-1.2-05].

Mức 2:

Mọi hoạt động của Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng đều góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường: Hội đồng trường xác định phương hướng hoạt động, huy động, sử dụng các nguồn lực phù hợp với điều kiện thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thường xuyên giám sát các hoạt động, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục; Hội đồng thi đua khen thưởng tham mưu cho Ban giám hiệu về triển khai chủ trương chính sách, về công tác thi đua, về xây dựng tiêu chí đánh giá, các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua. Kết hợp với các đoàn thể phát động phong trào thi đua, bình xét, đề nghị danh sách khen thưởng...thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu, sáng tạo trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tuy nhiên công tác giám sát của một số thành viên trong Hội đồng trường còn chưa thực sự sát sao [H2-1.2-01], [H2-1.2-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ hội đồng trường, các hội đồng khác; trong mỗi giai đoạn, Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn của nhà trường được rà soát, bổ sung, hoàn thiện để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, đồng thời đề phù hợp với các nguồn lực của trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Hội đồng trường, các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường tuy nhiên công tác giám sát của một số thành viên trong Hội đồng trường còn chưa thực sự sát sao do số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường ít, nhiều đồng chí phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Hội thảo về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các thành viên trong Hội đồng trường.	Hiệu trưởng	Phổ biến các quy định hiện hành, thảo luận dân chủ.	Trong các năm học	Không
Hội thảo về công tác thi đua, vai trò, chức năng các thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng	Phó Hiệu trưởng	Phổ biến các quy định hiện hành, thảo luận dân chủ	Trong các năm học	Không

Giám sát việc thực hiện vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong các Hội đồng	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Đưa nội dung giám sát và chương trình công tác năm học.	Trong các năm học	Không
--	------------------------------	---	-------------------	-------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có các đoàn thể và tổ chức: Chi bộ Đảng được thành lập và có các quyết định chuẩn y theo quy định, có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhiệm kì 2020-2022 đồng chí Dương Thị Hồng Luyến- Hiệu trưởng được bầu là bí thư chi bộ, đồng chí Phạm Thị Bích Nhung - Phó Hiệu trưởng nhà trường là Phó bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Thị Hoa là chi ủy viên từ tháng 01 năm 2020. Nhiệm kì 2022-2025 và nhiệm kì 2025-2027 đồng chí Phạm Thị Bích Nhung- Hiệu trưởng được bầu là bí thư chi bộ, đồng chí Trương Thị Thu - Phó Hiệu trưởng nhà trường là Phó bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Thị Hoa là chi ủy viên.[H3-1.3-01].

Tổ chức Công đoàn nhà trường gồm 18 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí. Nhiệm kì 2017-2022 đồng chí Phạm Thị Bích Nhung- Hiệu trưởng được bầu là chủ tịch công đoàn, đồng chí Nguyễn Thị Hoa là phó chủ tịch

công đoàn, đồng chí Trương Thị Thu là ủy viên từ tháng 09 năm 2017. Nhiệm kì 2023-2028 đồng chí Trương Thị Thu- Phó Hiệu trưởng được bầu là chủ tịch công đoàn, đồng chí Nguyễn Thị Hoa được bầu là phó chủ tịch công đoàn, đồng chí Lương Thị Định là ủy viên từ tháng 04 năm 2023. Các đồng chí chủ tịch Công đoàn với bề dày thành tích kinh nghiệm đã chỉ đạo tốt các hoạt động công đoàn. Ban chấp hành Công đoàn hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, thực hiện tốt chức năng chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, tuyên truyền đoàn viên thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Hoạt động của Công đoàn cũng đã góp phần nâng cao nhiệm vụ giám sát các hoạt động chuyên môn, theo dõi thực hiện các chế độ của đoàn viên Công đoàn, chăm lo cho đời sống của từng đoàn viên, động viên tinh thần cán bộ giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. [H3-1.3-02].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi đoàn nhà trường có 07 đoàn viên, đồng chí Lê Thị Lệ - Bí thư chi đoàn, Nguyễn Thị Hồng Nhung - Phó bí thư chi đoàn. Chi đoàn nhà trường luôn phát huy sức trẻ, làm nòng cốt, xung kích, đi đầu trong các hoạt động của nhà trường, các phong trào của địa phương. Phát huy tốt vai trò gương mẫu, đỡ đầu cho công tác đội và phong trào thiếu nhi trong nhà trường. [H3-1.3-03].

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 04 chi đội, 04 lớp nhi đồng được chia thành 16 Sao Nhi đồng. Đầu năm học, Liên đội tổ chức Đại hội Liên đội bầu ra một ban chỉ huy Liên đội. Ban chỉ huy Liên đội hợp bầu các chức danh Liên đội trưởng, Liên đội phó, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban chỉ huy Liên đội, lựa chọn các thành viên có đủ khả năng vào đội cờ đỏ, đội danh dự... để tham gia các hoạt động đội và hoạt động của nhà trường. Liên đội của nhà trường hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Đội thành phố Uông Bí, theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Tổng phụ trách Đội là cô giáo Phan Thị Hoa có năng lực và nhiệt tình, chỉ đạo Liên đội hoạt động tốt. Hàng tuần, hàng tháng, Liên đội và các Sao Nhi đồng trong nhà trường sinh hoạt định kỳ vào. Trong 5 năm học qua, Liên đội đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt tập thể và các hoạt động lớn nhằm thực hiện tốt các chuyên hiệu, kế hoạch của Liên đội và chỉ đạo của Hội đồng Đội thành phố Uông Bí, của nhà trường. Năm học 2023-2024, Liên đội được nhận Giấy khen của Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Uông Bí khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi. [H3-1.3-04].

Mức 2:

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhiều năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi bộ chỉ đạo nhà trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng bộ các cấp, văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương được đưa vào cụ thể hóa trong các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-1.3-01].

Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng có đóng góp tích cực, hiệu quả vào các hoạt động của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như: Giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, chăm lo đời sống vật chất cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đoàn viên thanh niên, đội viên. Đảm bảo quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về

các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước. Thực hiện thăm hỏi khi ốm đau, bệnh tật... Phối hợp chỉ đạo, giúp đỡ các hoạt động chuyên môn, phát động thi đua, tổ chức các phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ và các hoạt động của nhà trường [H3-1.3-02], [H1-1.1-03], [H1-1.1-04].

Mức 3:

Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban chỉ ủy các đảng viên trong chi bộ luôn có lập trường tư tưởng vững vàng tuyệt đối trung thành với đường lối, chủ trương của Đảng, yên tâm công tác, gương mẫu chấp hành tốt nhiệm vụ được giao và hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu giáo dục của nhà trường. Công tác phát triển đảng viên luôn được coi trọng, hàng năm kết nạp 01 quần chúng đứng trong hàng ngũ của đảng và giới thiệu quần chúng tham gia học cảm tình đảng. Thường xuyên giáo dục, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ đảng viên, xây dựng chỉ bộ trung sạch, vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Thực hiện đúng chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước và các chủ trương nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đặc biệt là mỗi cán bộ đảng viên đã có ý thức trong việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách đạo đức Hồ Chí Minh". Tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đề ra được các nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Trong 5 năm liên tiếp, chi bộ có 4 năm đạt chỉ bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (năm 2020, 2021, 2022, 2024), năm 2023 chi bộ được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được nhận giấy khen của Bí thư đảng bộ xã Thượng Yên Công: Chi bộ có thành tích trong công tác phát triển đảng viên và giấy khen Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023 [H3-1.3-01].

Hàng năm, các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình neo đơn, gia đình có công với cách mạng, tham gia vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, ủng hộ đồng bào lũ lụt các miền, tham gia đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ vì người nghèo, quỹ Hội chữ thập đỏ, quỹ khuyến học khuyến tài... Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường luôn phối kết hợp đề tổ chức tốt các hoạt động, giữ vai trò chủ đạo và đóng góp tích cực, hiệu quả cho mọi hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Đoàn thanh niên là lực lượng trẻ, khỏe, luôn phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện tốt mọi phong trào đề ra. Năm 2022-2023 chi đoàn đạt chi đoàn vững mạnh. Liên đội được khen thưởng liên đội xuất sắc năm học 2023-2024. [H3-1.3-02], [H3-1.3-03], [H3-1.3-04].

2. Điểm mạnh:

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường được thành lập đầy đủ, hoạt động đúng quy định, đáp ứng tốt các yêu cầu chung của trường tiểu học trong giai đoạn hiện nay. Người phụ trách đứng đầu các tổ chức đều là những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, tận tụy trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao. Chi bộ đã đề ra chủ trương nhiệm vụ chính trị sát thực, cụ thể, phù hợp đúng đắn để lãnh đạo có hiệu quả các nhiệm vụ của đơn vị. Đảng viên trong chi bộ hoạt động tích cực, có hiệu quả, luôn gương mẫu trong các hoạt động. Chi bộ nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường luôn có sự phối hợp nhịp nhàng, hình thức hoạt động phong phú, đa dạng, linh hoạt, đóng góp tích cực, hiệu quả vào các hoạt động của nhà trường, cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng dạy, học và sự phát triển toàn diện của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Các đoàn thể đã có đóng góp trong phong trào hoạt động thể dục thể thao cầu lông bóng bàn do cụm Công đoàn hay phòng Giáo dục Ưông Bí - Liên đoàn Lao động thành phố tổ chức, nhưng chưa tạo được sự phát triển mạnh mẽ tương xứng với nguồn lực hiện có của nhà trường.

Nguyên nhân: Do điều kiện một số giáo viên có con nhỏ hoặc tuổi cao nên chưa thường xuyên tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

Công tác phát triển đảng còn gặp khó khăn do không có nguồn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Chỉ bộ tiếp tục chỉ đạo, giám sát để phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động.	Bí thư chi bộ, chi ủy	Soạn thảo, lấy ý kiến của đảng viên chi bộ	Trong các năm học	Không
Tích cực phát động các phong trào thi đua văn hóa, thể dục thể thao, tổ chức các cuộc thi thu hút sự tham gia của cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh để các phong trào trong nhà trường phát triển mạnh mẽ. Sắp xếp, bố trí thời gian hợp lý, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tích cực tham gia tập luyện.	Bí thư Chi đoàn, CTCD, Bí thư DTN	Tổ chức các cuộc họp thảo luận về các phương hướng thực hiện các phong trào trong nhà trường	Trong các năm học	Không
Tham mưu ý kiến với các cấp để sớm bổ sung biên chế trong nhà trường để tạo nguồn trong công tác phát triển đảng.	Bí thư chi bộ	Tham mưu bằng văn bản; trong các cuộc họp giao ban thường kì	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo Điều 11 của Điều lệ trường Tiểu học số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020. Trường có 01 hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố bổ nhiệm từ 01 tháng 3 năm 2016. Đồng chí Phạm Thị Bích Nhung - PHT được Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí điều động và bổ nhiệm theo quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30/3/2017. Từ ngày 01/02/2021 đồng chí Phạm Thị Bích Nhung được Ủy ban Nhân dân Thành phố Uông Bí bổ nhiệm là Hiệu trưởng theo quyết định số 259/QĐ-UBND. Đồng chí Trương Thị Thu được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng từ ngày 05/02/2021 theo quyết định số 397/QĐ-UBND. Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) tín nhiệm cao; có năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, thực hiện đúng quyền hạn và chức năng nhiệm vụ. Được phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Nội vụ thành phố Uông Bí đánh giá cao về công tác quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. [H4-1.4-01].

Hàng năm, hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo quy định tại điều 14, 15 của Điều lệ trường tiểu học. Tổ chuyên môn bao gồm các giáo viên trực tiếp giảng dạy, viên chức làm công tác thư viện - thiết bị dạy học. Tổ văn phòng có 05 thành viên, gồm tổ trưởng và 04 thành viên là nhân viên kế toán, nhân viên bảo vệ và nhân viên vệ sinh. Hằng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được rà soát và kiện toàn. Mỗi tổ chuyên môn gồm 1 tổ trưởng và 1 tổ phó và các tổ viên. Các đồng chí tổ trưởng tổ phó chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng đều có năng lực chuyên môn vững vàng, gương mẫu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liền đạt danh

hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp, được các giáo viên trong tổ, trong trường tín nhiệm [H4-1.4-02].

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điều 14, 15 Điều lệ trường tiểu học. Đầu các năm học, căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của nhà trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động xuyên suốt năm học cụ thể theo từng tuần, từng tháng nhằm thực hiện nội dung, chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo từng năm, được nhà trường phê duyệt. [H4-1.4-03].

Trong mỗi năm học, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được 1-3 chuyên đề cấp tổ nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Các thành viên trong tổ chuyên môn còn tích cực tham gia các nội dung chuyên đề cấp trường, tham gia có hiệu quả các chuyên đề cấp cụm, cấp thị xã do Phòng GD&ĐT tổ chức. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, giáo viên được trao đổi về chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm giờ dạy, nhận xét góp ý rút ra được kinh nghiệm cho bản thân có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các thành viên trong tổ chuyên môn đoàn kết, tâm huyết, có ý thức học tập để nâng cao trình độ công nghệ thông tin, đi đầu trong việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, sử dụng các trang thiết bị, phần mềm dạy học mới vào giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H4-1.4-04].

Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 2 lần; kiểm tra hồ sơ, dự giờ, tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ giáo viên, giáo viên được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, tham gia hội thảo các chuyên đề do tổ chuyên môn, nhà trường, cụm trường và PGD&ĐT tổ chức, chỉ đạo. Các tổ chuyên môn có kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện chuyên môn ở tất cả các lớp, đánh giá xếp loại các hoạt động giáo dục, trang trí lớp, vệ sinh, cảnh quan, quản lý và khai thác sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiệu quả... Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường, giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, như: Phần mềm quản lý thiết bị do PGD&ĐT tổ chức; phần mềm kế toán, nghiệp vụ kế toán do phòng tài chính kế toán tổ chức; công tác y tế trường học, phòng chống tai nạn thương tích. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng, thường xuyên kiểm tra các hoạt động của các bộ phận thuộc tổ quản lý như: Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, công tác lưu trữ hồ sơ, hoạt động của thư viện. Hàng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện việc tổ chức kiểm kê nhận tài sản đầu năm và bàn giao cuối năm về nhà trường, có hồ sơ lưu trữ đầy đủ. [H4-1.4-05].

Mức 2:

Hàng năm, các tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện được ít nhất 03 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các chuyên đề chuyên môn đã thực hiện năm học 2020-2021, gồm: “*Hình thành và phát triển Toán cho HS lớp 1*”; “*Sử dụng phương pháp quan sát trong dạy học TNXH lớp 1*”; “*Dạy học theo hướng phát triển năng lực HS theo chương trình GDPT mới đối với môn Tiếng Việt 1*”; “*Hình thành và phát triển năng lực HS qua phân môn LTVC lớp 3*”; “*Hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu sự kiện lịch sử cho HS*”

lớp 4”; “Phát triển một số năng lực cốt lõi trong dạy học Toán cho HS lớp 4”; “Hình thành và phát triển năng lực HS qua phân môn LTVC lớp 5”. Các chuyên đề chuyên môn đã thực hiện năm học 2021-2022, gồm: “Dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất qua môn Tiếng Việt lớp 1”; “Dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất qua môn Tiếng Việt lớp 2”; “Dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất qua môn TNXH lớp 1”; “Dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất qua môn Toán lớp 3”; “Sinh hoạt theo chủ đề đối với khối lớp 4”; “Dạy theo hướng tiếp cận chương trình lớp 6 qua môn Tiếng Việt lớp 5”. Các chuyên đề chuyên môn đã thực hiện năm học 2022-2023, gồm: “Ứng dụng sơ đồ tư trong dạy học phát triển năng lực, phẩm chất qua môn Toán lớp 4”; “Dạy học phát triển kỹ năng vận dụng tư trong môn Tiếng Anh”; “Dạy học và phát triển năng lực tư học, tư sáng tạo trong môn Mỹ Thuật”. Các chuyên đề chuyên môn đã thực hiện năm học 2023-2024, gồm: “Dạy học môn Tiếng Việt lớp 4 theo chương trình GDPT 2018”; “Dạy học ứng dụng sơ đồ tư duy, sử dụng linh hoạt nguồn học liệu số trong dạy học phát triển năng lực, phẩm chất môn Địa Lý 5”. Các chuyên đề chuyên môn đã thực hiện trong năm học 2024-2025, gồm: “Dạy học chương trình GDPT môn TV lớp 5”; “Phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng viết qua hoạt động viết truyền lớp 4”; “Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học môn Tiếng Anh”; “Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh dân tộc thiểu số qua môn tiếng việt lớp 2”; “Phát triển kỹ năng thực hành và ứng dụng Toán học vào thực tế lớp 3” [H4-1.4-04].

Trong các năm học, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng hoạt động rất tích cực, tham gia đóng góp các ý kiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động chung của nhà trường, nội dung này được đánh giá cụ thể trong báo cáo tổng kết các năm học [H4-1.1-04].

Mức 3:

Hoạt động của 02 tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên, thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra nội bộ, thường xuyên dự giờ, đánh giá hoạt động dạy và học của giáo viên; có kế hoạch giúp đỡ chia sẻ tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy với đội ngũ giáo viên trẻ mới vào nghề, giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy...; tham gia đánh giá công chức hằng năm và đánh giá xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên. Trong các đợt sơ kết, tổng kết năm học, các tổ chuyên môn đã nghiêm túc đánh giá hoạt động của tổ chỉ ra ưu điểm, tồn tại, nguyên nhân tồn tại về các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ Văn phòng để từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp những cho kỳ học và năm học tiếp theo [H4-1.4-03], [H4-1.4-04], [H4-1.4-05].

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục: Sau mỗi đợt tổ chức chuyên đề chất lượng được cải tiến; 100% giáo viên thực hiện việc bồi dưỡng chuyên môn thông qua dự giờ và tham gia các buổi bồi dưỡng chuyên môn, 100% giáo viên xếp loại chuyên môn đạt yêu cầu trở lên. Nhà trường nhiều năm liên luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Học sinh đến trường

ngoan, lễ phép, mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động; có nề nếp sinh hoạt, kỷ năng tự phục vụ tốt **[H4-1.4-04]**.

2. Điểm mạnh:

Trường có 01 hiệu trưởng, 01 PHT theo đúng quy định. Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đủ, đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, đáp ứng tốt các yêu cầu chung của trường tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có tổ chức theo dõi, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định; phối hợp tốt với Ban giám hiệu và các tổ chức đoàn thể để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học, tổ chức tốt các hoạt động quản lý sử dụng đồ dùng, thiết bị giáo dục có sẵn và tự làm.

Thực hiện công bằng, dân chủ trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá xếp loại cuối kỳ và cuối năm học, đề xuất xét thi đua khen thưởng cho giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc trong năm học.

3. Điểm yếu:

Dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, PHT, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học tuy nhiên nội dung sinh hoạt chuyên môn định kỳ của các tổ đôi khi phong phú, sáng tạo. Giáo viên chưa thường xuyên UDCNTT trong giảng dạy.

Nguyên nhân: Do khả năng tiếp cận UDCNTT của một số giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Lựa chọn nội dung tổ chức các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn với các nội dung cụ thể tập trung cho công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp với nhiều hình thức khác nhau.	Phó hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Có nội dung trong kế hoạch năm học, được phê duyệt	Trong các năm học	Theo quy chế chỉ tiêu nội bộ
Có kế hoạch thực hiện việc theo dõi, giám sát các hoạt động sinh hoạt của tổ chuyên môn.	Phó hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không
Bồi dưỡng tổ trưởng tổ chuyên môn nắm vững nhiệm vụ, chức năng hoạt động của tổ mình.	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng	Có trong kế hoạch năm học, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ.	Trong các năm học	Không

Bồi dưỡng năng lực đánh giá cho đội ngũ đề phát triển kỹ năng đánh giá đồng nghiệp, đánh giá học sinh	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Có trong kế hoạch năm học, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ.	Trong các năm học	Không
Bồi dưỡng công nghệ thông tin cho cán bộ giáo viên để nâng cao tỷ lệ số tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin ở tất cả các khối lớp.	Phó hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Có trong kế hoạch năm học, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ.	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Đầu năm học giáo viên chủ nhiệm kịp thời nắm bắt thông tin học sinh về mọi mặt từ đặc điểm, hoàn cảnh từng em, qua đó có biện pháp giáo dục phù hợp, hiệu quả, thường xuyên theo dõi giúp đỡ và tạo điều kiện để từng học sinh phát huy được năng lực sở trường của cá nhân. Tuy nhiên, các lớp vẫn còn một số học sinh còn trầm, chưa tự tin khi tham gia các hoạt động của lớp, của trường [H5-1.5-01]. Giáo viên chủ nhiệm luôn chú trọng việc xây dựng và duy trì khả năng tự quản của học sinh. Tổ chức lớp học rất linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động để thu hút sự tham gia của học sinh thông qua các tiết SHL và HĐTN [H5-1.5-02].

Nhà trường có đủ 05 khối lớp học từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo đủ khối lớp theo quy mô trường tiểu học. [H5-1.5-03].

Trong mỗi lớp học, giáo viên chủ nhiệm đều thực hiện tốt công tác tổ chức lớp chia tổ, bầu các cán sự lớp. Đội ngũ cán bộ lớp do lớp bầu, cơ cấu đúng quy định, là cầu nối giữa giáo viên với học sinh. Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng, 2 lớp phó và chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó giúp giáo viên trong công tác quản lý, chủ nhiệm lớp. Đội ngũ cán bộ lớp là những em chăm ngoan, học giỏi,

guarơ mẫu, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, phát huy được vai trò của mình. [H5-1.5-04]

Lớp học hoạt động đảm bảo theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh được chia sẻ, thảo luận, bàn bạc, thống nhất trong mọi hoạt động, trong xây dựng nội quy, quy định, chỉ tiêu phần đầu của lớp, trong đánh giá, bình xét thi đua. Trong các tiết học, học sinh chia sẻ thảo luận nội dung bài học, nhận xét, đánh giá về bản thân và các bạn. Trong các giờ sinh hoạt hàng tuần, các lớp đánh giá lại các hoạt động trong tuần, đưa ra phương hướng nhiệm vụ của tuần kế tiếp. Cuối mỗi kì, mỗi năm các lớp đều sơ kết, tổng kết để đánh giá quá trình học tập và đưa ra phương hướng cho thời gian kế tiếp, bình xét thi đua khen thưởng. Học sinh được tự đánh giá các hoạt động của lớp, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng [H5-1.5-05]

Trong các năm học ngoài các tiết học chính khóa nhà trường còn tổ chức các tiết học linh hoạt vào chiều thứ 6 nhằm bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu. Các lớp học hoạt động hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra và mang lại kết quả tốt [H5-1.5-06]

Mức 2:

Các lớp học trong trường đảm bảo cơ cấu theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ trường tiểu học. Trong các năm qua, nhà trường giao động từ 6-8 lớp: năm học 2020-2021: 8 lớp, năm học 2021 – 2022: 6 lớp, năm học 2022 - 2023: 8 lớp, năm học 2023 - 2024: 8 lớp, năm học 2024-2025: 8 lớp. Trung bình mỗi lớp học không quá 30 học sinh/lớp [H5-1.5-03]

Năm học 2020-2021 trường có 01 lớp 5 có sĩ số 39 HS/lớp, 01 lớp 3 có sĩ số 39 HS/lớp. Năm học 2021-2022 trường có 01 lớp 3 có sĩ số 37HS/lớp, 01 lớp 4 có sĩ số 39HS/lớp, 01 lớp 5 có sĩ số 42 HS/lớp. Năm học 2022-2023 trường có 01 lớp 5 có sĩ số 38 học sinh/lớp. Năm học 2024-2025 trường có 01 lớp 5 có sĩ số 39 HS/lớp và 01 lớp 1 có sĩ số 38HS/lớp vượt so với quy định 8-9 học sinh/lớp nhưng đội ngũ giáo viên ổn định, cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát, thân thiện thuận lợi cho việc tổ chức, quản lý các hoạt động giảng dạy, học tập và tổ chức các hoạt động giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H5-1.5-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ 5 khối lớp, sĩ số học sinh ở các lớp đảm bảo đúng quy định.

Lớp học hoạt động theo đúng nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh được đưa ra ý kiến, bàn bạc, thống nhất trong mọi hoạt động. Hội đồng tự quản do lớp bầu, có cấu đúng quy định, là cầu nối giữa giáo viên với học sinh.

Tổ chức lớp học, linh hoạt phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

3. Điểm yếu:

Một số lớp có sĩ số vượt so với quy định từ 8-9 học sinh. Nguyên nhân do trường thuộc khu vực miền núi, tỉ lệ sinh của địa phương không đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Thực hiện có hiệu quả công tác điều tra phổ cập giáo dục, duy trì biên chế lớp học.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Tham mưu với UBND phường; phối hợp với các đoàn thể, các trường học trên địa bàn	Trong các năm học	Không
Làm tốt công tác phối kết hợp với Ban đại diện CMHS; các ban ngành đoàn thể địa phương thực hiện nghiêm công tác tuyển sinh đầu cấp.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Tham khảo ý kiến của Cha mẹ học sinh; các tổ chức đoàn thể.	Trong các năm học	Không
Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp xây dựng nề nếp học tập của học sinh ở trường.	GV/CN	Tham khảo ý kiến của CBQL, Tổng phụ trách	Trong các năm học	Không
Quan tâm giúp đỡ những học sinh chưa tự tin tham gia hoạt động tập thể	Giáo viên	Tìm hiểu hoàn cảnh, gần gũi thân thiện, phối hợp thường xuyên với gia đình học sinh	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành

chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học và các văn bản quy định về quản lý hành chính. Bao gồm: sổ phổ cập giáo dục tiểu học, sổ đăng bộ, học bạ của học sinh, sổ nghị quyết và kế hoạch công tác; sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; sổ khen thưởng; sổ quản lý các văn bản, công văn; sổ quản lý tài sản, tài chính, sổ kiểm tra, đánh giá học sinh, sổ quản lý công văn đi. Hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo đúng quy định của luật lưu trữ [H6-1.6-01].

Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ. Các hồ sơ sổ sách được lưu trữ tại bộ phận hành chính, kế toán, tổ văn phòng, cán bộ quản lý đầy đủ [H6-1.6-02].

Nhà trường thường xuyên quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích phục vụ các hoạt động giáo dục và đạt hiệu quả như: Đầu tư mua văn phòng phẩm cho giáo viên, mua trang thiết bị phục vụ dạy và học, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan trường lớp, đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho dọn vệ sinh môi trường, các thiết bị, đồ dùng đều được cán bộ, giáo viên, nhân viên khai thác, sử dụng hiệu quả [H6-1.6-03],

Nhà trường được giao tự chủ về tài chính, đã làm tốt công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán vào đầu các năm theo đúng quy định. Dự toán, kế hoạch chi tiêu của nhà trường có tính đến sự tiết kiệm, ưu tiên cho các hoạt động dạy và học như: Mua trang thiết bị cho hoạt động dạy và học, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan, nhà trường mua bổ sung đồ dùng, trang thiết bị vào đầu năm học và trong năm học; cuối mỗi kì và cuối năm, tiến hành tự kiểm tra, kiểm kê, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản, cơ sở vật chất với cấp trên. Quy chế chi tiêu nội bộ, các khoản thu chi, việc mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất... đều được bàn bạc, thống nhất, công khai trước hội đồng sư phạm và trong hội nghị cán bộ công chức, viên chức. Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ vào đầu năm hành chính, tiến hành công khai, xem xét, đánh giá, bổ sung trong hội nghị cán bộ công chức, viên chức để sửa đổi, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H6-1.6-04].

Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế sử dụng tài sản hàng năm của nhà trường được xây dựng bám sát các văn bản hướng dẫn của Phòng Tài chính trên cơ sở lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên từ hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao

động, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành [H6-1.6-05], [H6-1.6-08].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai và định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản có hiệu quả. Có hệ thống văn bản điều hành hỗ trợ cho công tác hành chính. Nhà trường sử dụng các phần mềm trong việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản như: phần mềm MISA, SMAS, EPMIS [H6-1.6-06].

Được giao tự chủ về tài chính, việc sử dụng, quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường luôn được công khai minh bạch, đảm bảo đúng với các quy định, không có vi phạm. Kết luận của thanh tra, kiểm toán trong 05 năm liên kế nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H6-1.6-07].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngân hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương như: Lập tờ trình đề nghị bổ sung thêm kinh phí trang bị đồ dùng, thiết bị dạy học, sửa chữa cơ sở vật chất, xây dựng mới [H6-1.6-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định; hoạt động quản lý đạt hiệu quả, không có vi phạm nào xảy ra, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý; được cấp trên kiểm tra và đánh giá thực hiện tốt các nội dung quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản có hiệu quả. Đã lập được các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn để huy động các nguồn tài chính hợp pháp phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Một số nội dung công khai tài chính, tài sản của nhà trường được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường còn chậm, chưa kịp thời.

Các kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân: Do tình hình kinh tế, xã hội của địa phương thường xuyên biến động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục lưu trữ hồ sơ của nhà trường theo quy định của Luật lưu trữ; thực hiện tốt việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và	Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, Kế toán, GV	Căn cứ nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch. Linh hoạt, sáng tạo trong việc huy	Trong các năm học	Thường xuyên và xã hội hoá

định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển nhà trường		động, phối hợp với các tổ chức, cá nhân,...		
Tích cực bồi dưỡng năng lực cho ban quản trị mạng của nhà trường. Tiếp tục phát huy ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, tài chính	Hiệu trưởng, kế toán, giáo viên	Tạo điều kiện cho viên chức phụ trách phần mềm tham gia đầy đủ các lớp tập huấn.	Trong các năm học	Chưa xác định
Nâng cao khả năng quản lý tài sản, tài chính nhà trường	Các thành viên	Định kỳ kiểm tra, rà soát tài sản thiết bị, báo cáo để sửa chữa bổ sung kịp thời Đồng thời thực hiện rà soát, thanh lý tài sản theo đúng quy định.	Trong các năm học	Không
Nhân viên hành chính đăng tải công khai trên trang Web kịp thời	Nhân viên hành chính	Tự học, tự bồi dưỡng; Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về CNTT	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Căn cứ vào tình hình thực tế đội ngũ cán bộ, giáo viên, kết quả đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm học, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhất là những giáo viên trẻ, giáo viên mới ra trường và các

giáo viên bộ môn chưa được đào tạo chuyên sâu bằng các nội dung bồi dưỡng cụ thể, tổ chức học lý thuyết và thực hành tập trung toàn trường, theo tổ; giao nhiệm vụ tự học tự bồi dưỡng cho từng cá nhân; kiểm tra, đánh giá theo đúng kế hoạch đề ra [H7-1.7-01].

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành triển khai và tổ chức; đội ngũ giáo viên được tạo điều kiện thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên. Tuy nhiên trong quá trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, vẫn còn một số giáo viên chưa phát huy hết khả năng tự học, tự bồi dưỡng nên kết quả chưa cao [H7-1.7-02].

Đội ngũ giáo viên của nhà trường có năng lực và trình độ đáp ứng theo yêu cầu. Có đầy đủ hồ sơ, văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu. [H7-1.7-03].

Nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn đào tạo và điều kiện hoàn cảnh mỗi giáo viên, nhân viên, giúp phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân phân công, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Việc sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường: Cán bộ, giáo viên thực hiện đúng chương trình giáo dục, giảng dạy theo kế hoạch và phân phối chương trình. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, đã có giáo viên và học sinh đạt giải trong các cuộc thi, kỳ giao lưu cấp trường, cấp thành phố, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến hàng năm đều đạt từ 92,8% trở lên [H7-1.7-04].

CBGVNV được đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: chế độ tiền lương, thêm giờ, phụ cấp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội; nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự theo quy định. Được hưởng lương và các chế độ phụ cấp khác như phép hè, công tác phí, chế độ thai sản, phụ cấp của giáo viên dạy trẻ khuyết tật, phụ cấp dạy ngoài trời của giáo viên thể dục, chế độ quản lý học sinh bán trú... [H7-1.7-05].

Nhà trường phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, phù hợp với năng lực, sở trường công tác của từng giáo viên, nhân viên đảm bảo hiệu quả hoạt động. Bên cạnh đó nhà trường còn thường xuyên kiểm tra đánh giá năng lực giáo viên, nhân viên thông qua hoạt động kiểm tra nội bộ. [H7-1.7-06].

Mức 2: Nhà trường có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục: đổi mới phong cách lãnh đạo, ra nghị quyết thiết thực mang tính khả thi; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, nhân viên; thực hiện đánh giá, rà soát, điều chỉnh phân công phù hợp đúng năng lực; luôn động viên, khuyến khích, tạo mọi điều kiện để mỗi giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ và phát huy năng lực sở trường của bản thân; chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên qua các buổi hội thảo chuyên đề, các hoạt động chuyên môn tại trường, cụm, phòng Giáo dục, sở Giáo dục tổ chức tuy nhiên có một số giáo viên do trình độ đào tạo và khả năng tiếp thu lĩnh hội còn hạn chế nên công

tác bồi dưỡng chưa thực sự hiệu quả; thực hiện đánh giá cuối kỳ, cuối năm công bằng, khách quan... [H7-1.7-01], [H7-1.7-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ, phân công hợp lý phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí, tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ, học tập, bồi dưỡng.

Thường xuyên dự giờ thăm lớp, hội thảo giúp đỡ chuyên môn. Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường, hoàn cảnh của từng cá nhân, tạo điều kiện để mỗi thành viên được phát triển năng lực của mình. Có đánh giá, xếp loại, chỉ rõ điểm mạnh điểm còn tồn tại tại cho giáo viên, hướng dẫn, giúp đỡ khắc phục để giáo viên có tiến bộ.

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được đảm bảo các quyền theo quy định tại Luật giáo dục, Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mang lại hiệu quả trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu:

Công tác tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa mang lại hiệu quả cao. Nguyên nhân do một số giáo viên cao tuổi, khả năng tiếp cận ngoại ngữ, tin học còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng đội ngũ	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn	Cần cử phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên đầu năm học	Trong các năm học	Không
Cử giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng, Sở Giáo dục, các cơ quan chức năng đáp ứng được vị trí việc làm được phân công	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên	Có thông báo, triệu tập các lớp bồi dưỡng	Trong các năm học	Theo thực tế và quy chế chi tiêu nội bộ
Động viên khích lệ cán bộ giáo viên nhân viên nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng	Cán bộ giáo viên nhân viên	Bổ trí thời gian hợp lý để tự học trực tuyến	Trong các năm học	Tự túc

tác bởi đường chưa thực sự hiệu quả; thực hiện đánh giá cuối kỳ, cuối năm công bằng, khách quan... [H7-1.7-01], [H7-1.7-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ, phân công hợp lý phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí, tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ, học tập, bồi dưỡng.

Thường xuyên dự giờ thăm lớp, hội thảo giúp đỡ chuyên môn. Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường, hoàn cảnh của từng cá nhân, tạo điều kiện để mỗi thành viên được phát triển năng lực của mình. Có đánh giá, xếp loại, chỉ rõ điểm mạnh điểm còn tồn tại tại cho giáo viên, hướng dẫn, giúp đỡ khắc phục để giáo viên có tiến bộ.

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được đảm bảo các quyền theo quy định tại Luật giáo dục, Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mang lại hiệu quả trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu:

Công tác tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa mang lại hiệu quả cao. Nguyên nhân do một số giáo viên cao tuổi, khả năng tiếp cận ngoại ngữ, tin học còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng đội ngũ	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn	Cần cử phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên đầu năm học	Trong các năm học	Không
Cử giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng, Sở Giáo dục, các cơ quan chức năng đáp ứng được vị trí việc làm được phân công	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên	Có thông báo, triệu tập các lớp bồi dưỡng	Trong các năm học	Theo thực tế và quy chế chi tiêu nội bộ
Động viên khích lệ cán bộ giáo viên nhân viên nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng	Cán bộ giáo viên nhân viên	Bổ trí thời gian hợp lý để tự học trực tuyến	Trong các năm học	Tự túc

tác bồi dưỡng chưa thực sự hiệu quả; thực hiện đánh giá cuối kỳ, cuối năm công bằng, khách quan... [H7-1.7-01], [H7-1.7-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ, phân công hợp lý phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí, tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ, học tập, bồi dưỡng.

Thường xuyên dự giờ thăm lớp, hội thảo giúp đỡ chuyên môn. Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường, hoàn cảnh của từng cá nhân, tạo điều kiện để mỗi thành viên được phát triển năng lực của mình. Có đánh giá, xếp loại, chỉ rõ điểm mạnh điểm còn tồn tại tại cho giáo viên, hướng dẫn, giúp đỡ khắc phục để giáo viên có tiến bộ.

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được đảm bảo các quyền theo quy định tại Luật giáo dục, Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mang lại hiệu quả trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu:

Công tác tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa mang lại hiệu quả cao. Nguyên nhân do một số giáo viên cao tuổi, khả năng tiếp cận ngoại ngữ, tin học còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng đội ngũ	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn	Cần cử phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên đầu năm học	Trong các năm học	Không
Cử giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng, Sở Giáo dục, các cơ quan chức năng đáp ứng được vị trí việc làm được phân công	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên	Có thông báo, triệu tập các lớp bồi dưỡng	Trong các năm học	Theo thực tế và quy chế chi tiêu nội bộ
Động viên khích lệ cán bộ giáo viên nhân viên nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng	Cán bộ giáo viên nhân viên	Bổ trí thời gian hợp lý để tự học trực tuyến	Trong các năm học	Tự túc

Đưa các nội dung bồi dưỡng, tự bồi dưỡng của giáo viên, nhân viên vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hàng năm	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng	Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể	Trong các năm học	Không
--	---	-----------------------------------	-------------------	-------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường căn cứ vào Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. Mọi thành viên trong nhà trường đều được tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và nghiêm túc. Tuy nhiên một số giáo viên, nhân viên vẫn còn rụt rè chưa mạnh dạn đưa ra những ý kiến đề đóng góp xây dựng cho kế hoạch chung của nhà trường. Trong mỗi năm học nhà trường đều thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch giáo dục đã xây dựng và có rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế (khi có thiên tai, dịch bệnh) góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục tại nhà trường [H8-1.8-01].

Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đều được mọi thành viên trong nhà trường tham gia góp ý, xây dựng dân chủ. Kế hoạch được nhà trường triển khai, phổ biến, đến từng cán bộ, giáo viên, phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường xây dựng và lên kế hoạch thực hiện ngay từ đầu năm học. Kế hoạch bài dạy của giáo viên chi tiết, đầy đủ, đã lồng ghép các nội dung tích hợp vào tiết dạy [H8-1.8-02], [H8-1.8-03].

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ để cụ thể hóa các nội dung, chỉ tiêu và biện pháp thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả. Trong nội dung sinh hoạt chuyên môn, các tổ chuyên môn đã rà soát, tham mưu cho nhà trường điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục trong các thời điểm cần thiết như dịch bệnh, thiên tai, công việc đột xuất,... [H4-1.4-03].

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng được nhà trường quan tâm đúng mức tạo điều kiện để phát triển toàn diện cho học sinh; nhà trường chỉ đạo TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh phối hợp với đoàn xã tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa như giao lưu: tìm hiểu lễ hội địa phương, Hội cợt xuân, giao lưu văn nghệ, thi đấu các trò chơi dân gian,... ở các khối lớp; tổ chức văn nghệ, ngày hội văn hóa đọc, ngày hội thiếu nhi vui khỏe, tuyên truyền về phòng chống xâm hại, bạo lực học đường, an toàn trên không gian mạng.... Thực hiện quản lý học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; kế hoạch giáo dục được triển khai và được thực hiện đầy đủ, đại đa số học sinh của nhà trường tích cực, hứng thú trong mọi hoạt động giáo dục nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số học sinh chưa tự giác còn rụt rè chưa mạnh dạn, tích cực tham gia các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp [H8-1.8-04].

Nhà trường thường xuyên nắm bắt, cập nhật các thông tin, chương trình giáo dục do Sở Giáo dục, Phòng GD chỉ đạo để có kế hoạch rà soát, đánh giá, điều chỉnh và có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, tạo sự chuyển biến về chất lượng, các hoạt động giáo dục mang đề lại kiến thức, kỹ năng, niềm vui, sự hào hứng và thực sự bổ ích với học sinh. [H6-1.6-07].

Mức 2:

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá kịp thời thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, các cuộc họp chuyên môn: đại diện các tổ bảo cáo nội dung, việc thực hiện chương trình với ban giám hiệu, đánh giá và đưa ra kế hoạch cho thời gian kế tiếp... Cuối mỗi kì học, năm học giáo viên, tổ chuyên môn đã thực hiện đánh giá sơ kết, tổng kết theo quy định. Trong các năm học, khi có sự thay đổi về giáo viên hoặc giáo viên dạy các môn chuyên biệt nhà trường sắp lại thời khóa biểu kịp thời, phù hợp. Trong các phiên họp, nhà trường có đề ra các biện pháp để chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục. [H1-1.1-05], [H4-1.4-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, rõ ràng, phù hợp với các quy định, thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp điều kiện thực tế. Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ kế hoạch mang lại hiệu quả, tạo chuyển biến trong các hoạt động giáo dục.

Các đoàn thể trong nhà trường và địa phương có sự quan tâm và hỗ trợ tới các hoạt động giáo dục của học sinh. Việc phân công công tác cho từng cán bộ giáo viên, nhân viên rất hợp lý, phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí nên đảm bảo hiệu quả công việc tốt; chất lượng các hoạt động giáo dục mỗi năm đều tăng cao và đạt được những thành tích đáng khích lệ. Trong các năm qua, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh chưa tự giác học tập. Một số em còn rụt rè chưa mạnh dạn, tích cực tham gia các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.

Đã tổ chức dạy môn Tin học đối với học sinh nhưng nhà trường chưa có biên chế giáo viên tin học và phòng học Tin học hệ thống máy tính cũ hỏng nên hiệu quả giảng dạy chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Hàng năm CBQL đưa nội dung đánh giá hoạt động giáo dục của nhà trường vào nội dung đánh giá kết quả hoạt động của năm học để có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường.	Hiệu trưởng	Tham khảo ý kiến của các tổ chức, đoàn thể xây dựng các giải pháp phù hợp.	Trong các năm học	Không
CBQL tổ chức tốt các buổi lấy ý kiến của GV, nhân viên tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Nội dung kế hoạch được gửi cho từng cá nhân trong nhà trường nghiên cứu trước khi lấy ý kiến. Yêu cầu từng cá nhân gửi tham gia đóng góp cho kế hoạch giáo dục nhà trường về tổ chuyên môn tổng hợp tạo điều kiện cho mọi cá nhân đều tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch giáo dục.	Cán bộ quản lý; tổ trưởng chuyên môn	Cần cử phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên đầu năm học	Trong các năm học	Không
Tham mưu với cấp trên bổ sung giáo viên Tin học đầu tư cơ sở vật chất để học sinh có thể được học môn Tin học.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Tham mưu với UBND TP về việc bổ sung biên chế giáo viên chuyên dạy tin học và phòng học Tin học, hệ thống máy tính mới	Trong các năm học	Không
Tăng cường tổ chức các sân chơi lành mạnh thu hút học sinh tham gia có hiệu quả. Phối hợp với gia đình học sinh động viên các em tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoạt động ngoài giờ lên lớp để học sinh được phát triển toàn diện. Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh. Kịp thời động viên, khích lệ những học sinh có cố gắng vươn lên.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; toàn thể giáo viên	Trong các hoạt động học tập và hoạt động ngoài giờ lên lớp	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

- a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;
- b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;
- c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm vào đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ công nhân viên chức bàn và quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác giáo dục, xây dựng quy chế chỉ tiêu nội bộ, đưa ra các nội quy, quy định theo quy định, quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường. Nhà trường lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cả nhân, tổ chức, đoàn thể, công khai tài chính, các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kì đối với nhà giáo, người học [H9-1.9-01].

Trong nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu nại, phản ánh về CBGVNV, các hoạt động giáo dục tại nhà trường [H9-1.9-02].

Thông qua ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong nhà trường, Hiệu trưởng ra Quyết định ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 04/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của CBGVNV. Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ nên nhiều năm qua nhà trường không có hiện tượng đơn thư khiếu nại, tố cáo phản ánh về hoạt động của nhà trường. Kết quả thể hiện rõ trong báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. [H9-1.9-03].

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 09/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Quy chế công khai trong đơn vị trường học. Nhà trường thực hiện tốt việc công khai các hoạt động, công khai được niêm yết tại bảng tin và trên trang website của nhà trường theo quy định [H9-1.9-04].

Ban thanh tra nhân dân được bầu và hoạt động theo đúng quy định, có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, việc xử lý các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của nhà trường. Hằng năm, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch trong hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động. Tuy nhiên các đồng chí trong Ban thanh tra nhân dân đều là giáo viên kiêm nhiệm chưa được đào tạo bài bản nên nghiệp vụ còn hạn chế [H9-1.9-05].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng quy chế dân chủ theo tinh thần “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, triển khai tới toàn bộ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia đóng góp ý kiến và thống nhất về quy chế dân chủ trong nhà trường, quy định trách nhiệm cụ thể của từng đối tượng. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong Hội nghị CBVCLĐ, trong các cuộc họp và hội nghị khác. Trong các năm vừa qua, cán bộ, giáo viên, nhân viên đã làm tốt chức trách, nhiệm vụ, đảm bảo các chế độ, chính sách đúng quy định nên không xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Các tổ chức, đoàn thể phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức, bàn bạc các biện pháp thực hiện quy chế dân chủ. Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, các hoạt động giáo dục của nhà trường cụ thể: việc kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh theo thông tư 22 và 27/BGD&ĐT; kiểm tra, bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh [H9-1.9-03], [H9-1.9-05].

2. Điểm mạnh:

Hàng năm, nhà trường tổ chức nghiêm túc Hội nghị nhà giáo-CBQL-Người lao động. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường theo đúng quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo QĐ số 11/2020/TT- BGDDT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng BGDĐT. Không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Hằng năm, nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân làm tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

3. Điểm yếu:

Trong các Hội nghị, các cuộc họp cán bộ, viên chức, lao động nhà trường một số công đoàn viên chưa mạnh dạn tham gia những ý kiến đóng góp nhằm xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng đời sống, chất lượng giáo dục do tâm lý e ngại và thiếu tự tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Phát huy khả năng tham gia đóng góp ý kiến của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng quy chế, nội quy, quy định, kế hoạch của nhà trường. Thực hiện công khai theo quy định.	Hiệu trưởng, CBGVNV	Trong các cuộc họp, Hội nghị cấp tổ, cấp trường	Đầu các năm học	Theo tình hình thực tế
Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho Ban Thanh tra nhân dân	Bí thư chi bộ; Chủ tịch công đoàn; Ban thanh tra nhân dân	Họp chi bộ; Công đoàn; Ban thanh tra nhân dân	Trong các năm học	Theo tình hình thực tế
Tiếp tục thực hiện tổ chức lấy ý kiến của CBGVNV nhà trường tham gia xây dựng các quy chế, quy định, nội quy, kế hoạch của nhà trường	Hiệu trưởng; Ban chấp hành công đoàn	Trong các cuộc họp, Hội nghị cấp tổ, cấp trường.	Trong các năm học	Theo tình hình thực tế

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn về sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống tham họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; ”

b) Có hợp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống tham họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ biến và tuyên truyền các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội và bạo lực học đường cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, triển khai đầy đủ các phương án dự phòng, trang bị đầy đủ các bình cứu hỏa, các dụng cụ phòng cháy, chữa cháy; tổ chức tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy, sơ cấp cứu khi xảy ra tai nạn thương tích trong trường. Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn đảm bảo được an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo không xảy ra tai nạn thương tích, bạo lực và các tệ nạn xã hội trong nhà trường. Trong nhiều năm, nhà trường đã được các cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận trường đạt tiêu chuẩn: “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích”, đảm bảo về PCCC [H10-1.10-01].

Mỗi năm học, nhà trường đều thực hiện ký hợp đồng với Trạm y tế, công an xã Thượng Yên Công để chăm sóc, khám sức khỏe ban đầu cho học sinh, kịp thời phát hiện những học sinh có những bệnh lý học đường và thông báo với CMHS để có những biện pháp điều chỉnh đảm bảo về sức khỏe cho học sinh. Phối hợp để đảm bảo an ninh trật tự trường học, đảm bảo ATGT khu vực cổng trường [H10-1.10-02].

Nhà trường có hòm thư góp ý, có danh sách các số điện thoại đường dây nóng của ban giám hiệu, công an, bảo vệ để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường [H10-1.10-03].

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho các bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nên hàng năm không có các hiện tượng kỳ thị về giới tính, dân tộc, không có hiện tượng vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội trong cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh, không có bạo lực học đường [H10-1.10-04], [H8-1.8-04].

Mức 2:

Nhà trường phối hợp cùng công an và trạm y tế xã Thượng Yên Công phổ biến, hướng dẫn đầy đủ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường. Hàng năm, nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong trường học. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa phòng tránh xâm hại tình dục, bạo lực học đường. Tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là phong trào “5 không” và Nghị định 137 /2020/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng pháo. Phối hợp với công an xã

Thượng Yên Công trong các giờ cao điểm đảm bảo tuyệt đối ATGT tại cổng trường và tuyên truyền tới phụ huynh học sinh về tác hại của việc không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe gắn máy, xe đạp điện và xe mô tô, bảo đảm an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo quy định hiện hành tại Điều lệ Trường tiểu học [H10-1.10-04], [H10-1.10-05], [H10-1.10-02].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra thu thập đánh giá, xử lý các thông tin, các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong các năm học qua, nhà trường được Ủy ban Nhân dân thành phố Ưông Bí ra quyết định công nhận chúng nhận trường học đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích. [H1-1.01-06].

2. Điểm mạnh:

Nhiều năm qua, nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, không đề xảy ra bạo lực học đường. Luôn đảm bảo được an toàn cho giáo viên và học sinh, phối kết hợp tốt giữa nhà trường với cơ quan công an, cơ quan y tế để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được phụ huynh học sinh, nhân dân và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nhiệt tình ủng hộ và thực hiện tốt.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số trường hợp đôi khi chưa chấp hành đúng luật giao thông như học sinh đi học được phụ huynh chở bằng xe máy không đội mũ bảo hiểm, đội mũ bảo hiểm chưa đúng quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trường học; phòng chống dịch bệnh; phòng chống bạo lực học đường; phòng tránh các hiểm họa thiên tai; các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường	Hiệu trưởng; Bộ phận y tế, Tổng phụ trách Đội	Căn cứ hướng dẫn và bộ tiêu chí đánh giá	Đầu các năm học	Theo thực tế
Ký kết văn bản phối hợp với công an xã Thượng Yên Công trong đảm bảo an toàn, an ninh trường học, An toàn giao thông	Hiệu trưởng	Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương	Đầu các năm học	Theo thực tế
Tổ chức cho CBGVNV và CMHS, HS ký cam kết thực hiện các Nội quy, Quy chế và xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Theo thực tế

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc trong 5 năm qua luôn chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển chung của nhà trường. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao trong mọi hoạt động. Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức đoàn thể, các bộ phận: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn thường xuyên phối hợp trong công việc, hoạt động đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ.

Các đồng chí CBQL nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực quản lý. Việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, tài chính, đất đai, cơ sở vật chất được thực hiện khoa học, hiệu quả, đúng quy định. Việc xây dựng môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh, thân thiện luôn được quan tâm, đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách mạnh mẽ. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội luôn được tăng cường. Công tác khen thưởng được thực hiện kịp thời, công bằng nhằm động viên, khích lệ những nhân tố tích cực, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, phần đầu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Tập thể nhà trường đoàn kết, hoạt động thống nhất, tương trợ lẫn nhau đã tạo nên sức mạnh to lớn, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học. Các tổ chuyên môn phát huy hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn trọng tâm của nhà trường, triển khai tốt công tác bồi dưỡng các thành viên trong tổ. Duy trì tốt học tập bồi dưỡng thường xuyên và nâng cao chất lượng được các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 10/10 (đạt 100%)

- Số lượng các tiêu chí không đạt: Không

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 10/10 (đạt 100%)

- Số lượng các tiêu chí không đạt: Không

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 04/04 (đạt 100%)

- Số lượng các tiêu chí không đạt: Không

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Theo yêu cầu quy định về đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong trường Tiểu học, trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc có đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Các đồng chí CBQL có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ tốt, có năng lực lãnh đạo quản lý điều hành chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình với công việc, có trình độ đào tạo chuẩn. Hàng năm các giáo viên, nhân viên của nhà trường được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn đào tạo và điều kiện hoàn cảnh mỗi giáo viên, nhân viên, từ đó phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân. CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn có ý thức đoàn kết, giúp đỡ nhau, tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. CBGVNV và học sinh được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, giáo viên giỏi cấp cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, được nhận bằng khen của UBND tỉnh, được nhận Giấy khen của Sở GDĐT, giấy khen của UBND thành phố, xứng đáng với niềm tin yêu của phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn. Nhà trường luôn phối hợp với Công đoàn chăm lo, đảm bảo quyền lợi cho giáo viên, nhân viên theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Trải qua 25 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường luôn có đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, tràn đầy nhiệt huyết với sự nghiệp giáo dục.

Đồng chí Hiệu trưởng Phạm Thị Bích Nhung vào ngành từ năm 2005, có số năm giảng dạy 10 năm, tham gia công tác quản lý từ năm 2015. Đồng chí Phó hiệu trưởng

Trương Thị Thu vào ngành từ năm 2006, có số năm giảng dạy 14 năm và tham gia công tác quản lý từ tháng 9/2020 đến nay [H11-2.1-01]; [H11-2.1-02];

Các đồng chí trong Ban giám hiệu luôn làm theo đúng quan điểm đường lối lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chủ trương pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, trong sáng, nhân cách cao đẹp, có lối sống lành mạnh theo Quyết định 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo. Luôn lắng nghe tâm tư nguyện vọng của quần chúng, quan tâm chăm lo cho đời sống giáo viên, nhân viên, luôn tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động của nhà trường.

Các đồng chí thực hiện tốt công tác quản lý theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học, vì vậy hàng năm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được Phòng Giáo dục Thành phố Ông Bí đánh giá đạt từ loại Tốt trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường tiểu học [H11-2.1-03].

Với sự năng động, sáng tạo, tận tâm với nghề và những hiệu quả đạt được trong công tác quản lý giáo dục nên trong nhiều năm liên các đồng chí đều đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được tặng thưởng nhiều Giấy khen của Đảng ủy - UBND xã Thượng Yên Công, UBND thành phố Ông Bí và Bằng khen UBND tỉnh Quảng Ninh, Giấy khen của Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Ninh [H11-2.1-04].

Từ năm học 2020-2021 đến nay, đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó Hiệu trưởng đều tham dự các lớp tập huấn về công tác quản lý, quản trị trường học, các lớp bồi dưỡng về triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (dạy học theo chủ đề và phương pháp hướng dẫn học sinh tự học, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục Stem,...), bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng cán bộ quản lý, thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và kịp thời chỉ đạo sát sao, có kết quả tốt trong các hoạt động của nhà trường, 02 đồng chí đều có trình độ đại học, đ/c hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ [H11-2.1-05].

2. Điểm mạnh

Các đồng chí cán bộ quản lý có thời gian trực tiếp giảng dạy nhiều năm, có trình độ chuyên môn vững vàng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, có uy tín cao trong Hội đồng sư phạm, luôn được tập thể giáo viên, nhân viên, học sinh tín nhiệm, được phụ huynh học sinh tin yêu, đánh giá cao.

Các đồng chí đều là cán bộ quản lý có kinh nghiệm, có năng lực thực hiện tốt công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường, luôn năng động, sáng tạo, luôn đi đầu trong việc đổi mới quản lý, chỉ đạo đúng đắn cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường nên chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục đạt hiệu quả cao hơn những năm trước.

3. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ của đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường còn hạn chế do ít thời gian được trải nghiệm trong giao tiếp thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tham gia các lớp bồi dưỡng về ngoại ngữ, tăng cường công tác tự học giao tiếp thực tế	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Học tập qua mạng internet, thực tế, các lớp bồi dưỡng	Hàng năm	Theo thực tế	Tự túc
Tiếp tục phát huy năng lực lãnh đạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản trị nhà trường.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Thông qua thực tế quản lý	Hàng năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có số giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT cấp Tiểu học. Các giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn đào tạo và phù hợp với năng lực, sở trường của bản thân. Giáo viên dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ đều qua đào tạo đúng chuyên ngành. Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024-2025 tỉ lệ giáo viên/lớp đạt 1,62 trở lên để học sinh học chương trình GDPT 2018 được học 2 buổi/ngày. Nhà trường có 01 giáo viên được Phòng Giáo dục Đào tạo Thành phố Ưông Bí ra Quyết định làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Đồng chí Tổng phụ trách đội là giáo viên có năng lực, tổ chức tốt các hoạt động của Liên đội [H7-1.7-04]; [H12-2.2-01].

Từ năm học 2020 - 2021, thực hiện theo Luật Giáo dục 2019, các giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo đã dần tham gia học tập để đảm bảo quy định của Chính phủ về lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh. Đến nay đội ngũ giáo viên của trường có trình độ chuyên môn Đại học đạt 100% .

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện tốt công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Hướng dẫn số 1395 /HD-SGDĐT ngày 04/6/2020 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, nhằm giúp giáo viên tự đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực nghề nghiệp. Từ đó, mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Trong 05 năm học, từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025, số giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp 90% xếp loại khá trở lên đã góp phần tích cực vào chất lượng giáo dục chung của nhà trường [H12-2.2-03].

Giáo viên trong nhà trường luôn tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hăng hái đăng kí phần đầu đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy để nâng cao chất lượng. Hàng năm, số lượng giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh đạt từ 25% trở lên [H12-2.2-04]

Đề đảm bảo các quyền lợi của giáo viên được quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường tiểu học, tạo điều kiện cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường ngày càng được nâng lên, nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh qua việc bố trí hợp lý các nhiệm vụ cho mỗi cán bộ, giáo viên trong trường. Tất cả cán bộ, giáo viên trong trường đều được cấp phát đầy đủ văn phòng phẩm, cung cấp đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, đồ dùng dạy học.

Nhà trường còn tạo điều kiện cho giáo viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe theo chế độ bảo hiểm y tế, chính sách quy định đối với nhà giáo. Thực hiện tốt việc động viên, khen thưởng giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi các cấp; thăm hỏi lúc ốm đau, tham quan du lịch,...Mỗi cán

bộ, giáo viên nhà trường đủ tiêu chuẩn được theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đều được nhà trường tạo mọi điều kiện yên tâm học tập. Bên cạnh đó, nhà trường lập kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán phù hợp với quy mô của nhà trường và năng lực giáo viên. Chủ động phát hiện, lựa chọn giáo viên có năng lực chuyên môn để xây dựng kế hoạch đào tạo, sử dụng, bồi dưỡng, đồng hành, hỗ trợ đồng nghiệp trong quá trình tự bồi dưỡng tại trường. [H12-2.2-02]

2. Điểm mạnh

Tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường có tinh thần đoàn kết. Đại đa số các đồng chí cán bộ, giáo viên có chuyên môn vững vàng, nhiệt huyết với nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật cao, có ý thức phấn đấu vươn lên. Số giáo viên lớn tuổi phân lớn là các cô giáo có bề dày kinh nghiệm. Các thầy giáo, cô giáo trẻ được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, nhanh nhạy tiếp thu những kiến thức mới đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin vào soạn, giảng.

Số lượt giáo viên đạt các danh hiệu thi đua tăng về số lượng và chất lượng.

Nhà trường luôn đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định, giáo viên được phát huy tối đa quyền dân chủ trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Lực lượng giáo viên tuổi đời không đồng đều, một số giáo viên tuổi cao còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và công tác.

Một số đồng chí sử dụng Tiếng Anh còn hạn chế nên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn gặp khó khăn.

Giáo viên hợp đồng trường nhiều không ổn định nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Nhà trường phối hợp với Công đoàn tiếp tục đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giáo viên hàng năm để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục trong trường.	CBQL; Giáo viên	Đồng viên, tạo điều kiện về thời gian, thực hiện tốt chế độ chính sách với GV	Trong các năm học	Theo thực tế	Ngân sách và tự túc
Giáo viên tăng cường tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức; tích lũy kinh nghiệm cho bản thân.	Giáo viên	Học tập qua mạng internet; Từ	Trong các năm học	Không	Không

		đồng nghiệp			
Tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, năng lực chuyên môn, tinh thần hăng hái tham gia hội giảng, thao giảng, học tập chuyên đề, hội thi... của giáo viên.	CBQL; Giáo viên	Phát động và tham gia các phong trào thi đua, tổ chức các hội thi	Trong các năm học	Không	Không
Nhà trường tích cực huy động kinh phí cho quỹ khen thưởng từ mọi nguồn lực: xã hội hóa, tiết kiệm chi tiêu trong ngân sách để kịp thời động viên, khích lệ giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp.	CBQL; Giáo viên	Động viên, tạo điều kiện về thời gian, thực hiện tốt chế độ chính sách với GV	Trong các năm học	Theo thực tế	Ngân sách và tự túc

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên làm công tác phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường: 01 kế toán, 01 thiết bị - thư viện, 01 giáo viên Mĩ thuật kiêm Y tế, thủ quỹ, 02 Bảo vệ, 01 vệ sinh

Nhân viên Kế toán và Thư viện - Thiết bị có trình độ Đại học theo đúng quy định chuyên môn, các nhân viên khác đều được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc. Trong các năm học qua, nhà trường luôn phân công nhiệm vụ cho các nhân viên phù hợp với trình độ đào tạo và yêu cầu công việc: Đồng chí kế toán kiêm

nhiệm công tác văn thư, nhân viên thiết bị kiêm thư viện có trách nhiệm quản lý, lưu trữ văn thư của nhà trường [H7-1.7-04]

Nhân viên nhà trường được tạo điều kiện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc được phân công, bố trí công việc đúng chuyên môn và có khả năng kiêm nhiệm công tác, thực hiện khá tốt các nhiệm vụ được giao [H12-2.3-01].

Dưới sự quản lý, chỉ đạo của Ban giám hiệu, nhân viên nhà trường luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Nhân viên Y tế kiêm thủ quỹ thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ cho học sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường học đường, vệ sinh phòng dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo thực hiện tốt thu chi theo quy định. [H12-2.2-03]

Nhân viên Kế toán phụ trách công tác tài chính và kiêm văn thư thực hiện tốt công tác quản lý các hồ sơ của nhà trường, bảo đảm chế độ kịp thời cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện hoàn tất, lưu trữ đầy đủ, khoa học, chính xác, minh bạch các chứng từ, các hồ sơ, sổ sách về tài chính theo đúng quy định. [H7-1.7-03]

Nhân viên Thư viện - Thiết bị thực hiện các hoạt động nghiệp vụ Thư viện - Thiết bị. Các nhân viên phục vụ khác thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, vệ sinh đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường...

Ngoài các nhiệm vụ chính, các nhân viên cũng luôn hoàn thành các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công.

Nhà trường luôn thực hiện tốt, đúng quy định về chế độ chính sách đối với nhân viên trong trường như được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ, chính sách quy định: đồ dùng lao động, tiền lương... Tất cả các chế độ chính sách đều được công khai để cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường thực hiện và cùng giám sát.

2. Điểm mạnh

Viên chức làm công tác Thư viện - Thiết bị, Kế toán được đào tạo cơ bản, chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, tự giác trong công việc, có trách nhiệm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Nhà trường đảm bảo các quyền của nhân viên, quan tâm tạo điều kiện cho nhân viên thực hiện nhiệm vụ, bố trí và sử dụng nhân viên phù hợp với năng lực của từng người.

3. Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ cao tuổi, chưa được đào tạo đúng chuyên môn.

Việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên Thư viện - Thiết bị đôi khi còn phải dồn đốc, nhắc nhở.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
--------------------	-----------------	---------------------	---------------------	------------------	----------------

Tăng cường và phát huy các chế độ, chính sách cho các nhân viên trong suốt năm học; tăng cường các biện pháp quản lý đơn đốc để các nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ hơn nữa.	CBQL, các nhân viên	Bổ trí thời gian phù hợp	Theo các năm học	Theo thực tế	Ngân sách và tự túc
Bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên phụ trách thiết bị tham gia các lớp tập huấn về thiết bị.	Các nhân viên	Tự học, bổ trí thời gian phù hợp	Theo các năm học	Không	Không
Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm theo yêu cầu.	Các nhân viên	Bổ trí thời gian phù hợp	Theo các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực;

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm 2020, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã được công nhận Phổ cập tiêu học đúng độ tuổi với tỷ lệ 100%. Hằng năm, 100% số trẻ trong độ tuổi được huy động ra lớp. Công tác tuyển sinh học sinh đầu cấp theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo nên học sinh của trường đáp ứng được yêu cầu về độ tuổi quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường tiểu học. [H12-2.4-01]; [H12-2.4-02].

Hằng năm, nhà trường lưu trữ danh sách các lớp với đầy đủ thông tin về năm sinh, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc... Giáo viên chủ nhiệm theo dõi sát sao, kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường luôn theo dõi và tổng hợp kịp thời kết quả đánh giá, xếp loại Năng lực, phẩm chất của học sinh các lớp. Học sinh nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi không được làm. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức cho học sinh học tập nội quy đối với học sinh của trường; 05 nhiệm vụ của học sinh theo Điều 34; Hành vi ứng xử, trang phục của học sinh thực hiện theo quy định của ngành và của pháp luật

theo Điều 37 của Điều lệ trường tiểu học. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm, đội cờ đỏ được phát huy tối đa trong công tác kiểm tra thực hiện nền nếp, học tập, vệ sinh, an toàn giao thông của học sinh...[H5-1.5-01]; [H1-1.1-04].

Học sinh nhà trường được hưởng các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường tiểu học. Các em được bình đẳng trong việc được bảo đảm những điều kiện về cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp, được cung cấp thông tin về việc dùng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn nghệ, thể thao của nhà trường theo quy định. Các em được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng. Các em được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao do nhà trường và các cấp tổ chức. Các em được giáo dục kỹ năng sống lồng ghép trong các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa như: *An toàn giao thông, Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, an toàn trên không gian mạng*.

Học sinh còn được hưởng chính sách xã hội, được nhận trợ cấp theo quy định. Nhà trường phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học của trường tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó, tặng thưởng học sinh đạt giải cao trong các kì giao lưu hoạt động thể dục thể thao cấp trường và cấp Thành phố. Hàng năm Nhà trường phối kết hợp với Trạm y tế xã Thượng Yên Công tổ chức chăm sóc, khám sức khỏe ban đầu cho học sinh để kịp thời phát hiện các bệnh về răng miệng, cận thị học đường,... Các em còn được tham gia các hoạt động để phát triển toàn diện, được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật... [H12-2.4-03]; [H12-2.4-04]; [H12-2.4-05]; [H12-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Các em có ý thức về nhiệm vụ của mình và quy định về các hành vi không được làm, được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật.

Hàng năm, 100% số học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh, 100% số học sinh được đánh giá Đạt về Phẩm chất và năng lực. Nhà trường luôn động viên, khích lệ kịp thời những học sinh nghèo vượt khó, học sinh đạt giải cao trong các kì giao lưu hoạt động thể dục thể thao cấp trường và cấp Thành phố.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn bộc lộ những điểm yếu trong việc thực hiện các nhiệm vụ của người học sinh đó là chưa chăm chỉ trong học tập, đôi khi chưa có ý thức cao trong học tập, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập, bảo vệ môi trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường có biện pháp duy trì và phát huy thành tựu đã đạt được trong nhiều năm qua về công tác tuyển sinh, đảm bảo	CBQL, Giáo viên	Phối hợp với CMHS tạo điều kiện cho học sinh tham gia tự	Trong các năm học	Theo thực tế

các quyền cho học sinh theo Điều lệ trường tiểu học quy định.		nguyên.	
Tiếp tục giáo dục HS chấp hành đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh; đảm bảo quyền lợi của HS theo quy định.	Giáo viên Học sinh	Xây dựng nội quy; Phối hợp CMHS các lực lượng GD	Trong các năm học
Động viên, gần gũi, giúp đỡ HS chưa mạnh dạn	Giáo viên chủ nhiệm	Phối hợp với CMHS; Các tổ chức đoàn thể	Trong các năm học
			Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo là giải pháp đột phá, tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Vì thế, việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo luôn được nhà trường quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, có trình độ chuẩn 100%, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục. Để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, hàng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện bố trí cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Thường xuyên quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất và không để xảy ra các hiện tượng đơn thu, khiêu khích đặc biệt không để cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo và quy chế chuyên môn.

Nhà trường thực hiện đúng quy định về độ tuổi, thực hiện nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử và trang phục của học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT. Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Các em có ý thức không vi phạm về các hành vi không được làm. Các em được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4, tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4, tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4, tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4, tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4, tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4, tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là một trong những điều kiện quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học. Trong những năm qua, trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc luôn được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, phòng chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2013, đến tháng 11 năm 2018 được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh công nhận lại chu kỳ 2018-2023, hiện nay cơ sở vật chất của nhà trường khang trang với cơ bản đầy đủ các khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị và các trang thiết bị phục vụ công việc. Các hệ thống khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống tiêu thoát nước, thu gom rác đều đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục và quy định của Điều lệ trường tiểu học. Bên cạnh đó, nhà trường đã tích cực huy động mọi nguồn lực để làm tăng thêm cơ sở vật chất, nhà thiết bị dạy học, cải thiện điều kiện làm việc của giáo viên cũng như điều kiện học tập của học sinh, tạo được môi trường xanh - sạch - đẹp là điều kiện thuận lợi phục vụ công tác dạy - học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích

Mức 1:

Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) *Vị trí đất trường, điểm trường;*
- b) *Quy mô;*
- c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sân xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đóng trên địa bàn xã Thượng Yên Công - Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh. Trường gần mặt đường, có địa thế bằng phẳng, không gian yên tĩnh và thoáng đãng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường có diện tích đất 2487,7m², đảm bảo diện tích bình quân tối thiểu là 10m²/học sinh, theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học; trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W540533 ngày 30 tháng 5 năm 2003 [H3-3.1-01]. Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện. Trường có nhiều cây xanh lâu năm, có các bồn hoa, cây cảnh được cắt tỉa và chăm sóc chu đáo. Trường luôn được giữ vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, an toàn theo quy định. Biên tên trường ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ Trường tiểu học ngày 20/10/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học được gắn trang trọng phía trên cổng trường. Cổng trường bằng sắt đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Toàn bộ khuôn viên được bao quanh bằng tường xây kiên cố với độ cao 1,75m đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản nhà trường và cho toàn thể giáo viên và học sinh sinh hoạt tại trường. Riêng mặt tiền, phần tường xây cao dưới 1m, phần còn lại được làm bằng rào sắt chắc chắn,

thoảng đăng, giáo viên và học sinh có thể quan sát tốt phần đường giao thông khi hướng dẫn học sinh ra về [H3-3.1-02].

Trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao đều được lát gạch đỏ và bê tông hóa sạch sẽ, bằng phẳng, được phân khu cho học sinh vui chơi và tập luyện hàng ngày, giúp học sinh phát triển thể lực tốt [H3-3.1-02].

Sân chơi, sân tập có nhiều cây xanh toả bóng mát, xung quanh sân được kê một số ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi sau giờ học tập căng thẳng, một môi tuy nhiên bãi tập của nhà trường có diện tích hẹp và chưa có sân luyện tập bóng đá riêng, địa thế nhà trường nằm gần đường quốc lộ và sát với một số hộ dân sinh sống gần trường nên khi tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp còn khó khăn và có ảnh hưởng đến sinh hoạt của các hộ dân xung quanh. Hàng năm, nhà trường cần đổi kính phi đầu tư mua sắm và được cấp trên trang bị nhiều thiết bị luyện tập thể dục thể thao như dây kéo co, cầu lông, bóng đá, bóng rổ, dây nhảy... đảm bảo cho học sinh vui chơi, luyện tập thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động ngoại khóa thường xuyên, hiệu quả [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường ở vị trí thuận lợi cho học sinh trên địa bàn đến trường. Khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp, có cây xanh bóng mát, thân thiện.

Sân chơi bằng phẳng, an toàn, có hệ thống cây xanh, thùng rác công cộng đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị vận động, thể dục thể thao cho học sinh tập luyện, rèn thể lực.

Các hạng mục công trình cao không quá 02 tầng và được xây dựng theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

Quy mô trường lớp trong 05 năm học qua ổn định, số lớp vừa phải nên thuận lợi cho công tác quản lý.

3. Điểm yếu

Bãi tập có diện tích hẹp và chưa có sân luyện tập bóng đá riêng biệt do địa thế nhà trường nằm gần đường quốc lộ và sát với một số hộ dân sinh sống gần trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Hàng năm từ nguồn ngân sách được cấp, nhà trường xây dựng kế hoạch để đầu tư, bổ sung chỉnh trang cơ sở vật chất theo quy định.	Hiệu trưởng, Kế toán	Xây dựng kế hoạch bổ sung, cải tạo cơ sở vật chất	Trong các năm học tiếp theo	Theo thực tế
Để tạo không gian tập luyện, nơi học tập tốt, hiệu quả, đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập, nhà trường tham mưu với cấp trên, có	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Tích cực tham mưu kịp thời với cấp có thẩm quyền	Trong năm học 2025-2026	4 tỉ

kế hoạch cải tạo, mở rộng diện tích bãi tập, sân thể chất, xây dựng nhà đa năng về phía bắc và phía tây của trường (có diện tích khoảng 2000m²) và bỏ sung đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh trong từng năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hồ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hồ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hồ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường được xây dựng cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp. Có khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng văn phòng, 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội. Các phòng đều được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng, tủ lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung đúng quy cách, đủ ánh sáng, an toàn. Ngay gần cổng ra vào của trường có phòng bảo vệ xây kiên cố ở vị trí dễ quan sát, thuận lợi với diện tích 20m². Nhà trường có 02 khu vệ sinh cho CBGVNV, mỗi khu đều có phòng nam, nữ riêng. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc cho CBGVNV và có số lượng thiết bị đầy đủ. Nhà trường có 01 nhà để xe cho CBGVNV với diện tích 50m² được bố trí hợp lý trong khuôn viên

trường, rộng rãi đảm bảo an toàn, trật tự và thuận tiện, có mái tôn che xong hiện nay mái tôn đã cũ, han gỉ nhiều cần được tu sửa, nâng cấp [H13-3.2-05]; [H14-3.3-06]

Trường có 8 phòng học đủ cho mỗi lớp có 1 phòng học riêng, các phòng học cơ bản đảm bảo diện tích bình quân 1,4m² cho học sinh. Phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống chiếu sáng, hệ thống điều hoà không khí, quạt, bục giảng. Bảng lớp sử dụng bảng chống loá sơn màu xanh có dòng kẻ, có kích thước đúng quy định được treo ở vị trí trung tâm, dễ quan sát, dễ sử dụng. Hệ thống tủ, giá sách, giá đựng đồ dùng đầy đủ được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Mỗi phòng học được trang bị máy chiếu, màn hình ti vi. Phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh, kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn ghế bảo đảm [H13-3.2-02]. Nhà trường có các phòng học bộ môn gồm 01 phòng học giáo dục nghệ thuật, 01 phòng trải nghiệm, 01 phòng học Tin học, 01 phòng học ngoại ngữ. Các phòng học bộ môn đều có nguồn điện ổn định, trang bị đầy đủ các thiết bị phù hợp với đặc thù môn học. Tuy nhiên những năm gần đây máy tính và một số thiết bị trong phòng học ngoại ngữ đã cũ, bị hỏng, lỗi khó khác phục nên ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học. Có phòng tin học nhưng hiện nay hệ thống máy tính đã cũ hỏng nên ảnh hưởng đến công tác giảng dạy cũng như học tập [H13-3.2-03].

Đối với khối phòng hỗ trợ học tập, nhà trường có đủ các hạng mục công trình theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thư viện cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo Thông tư số 23/2024/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT. Thư viện được bố trí tại tầng 1 thuận lợi cho việc tiếp cận và sử dụng sách của giáo viên, học sinh. Thư viện đảm bảo diện tích định mức đối với trên 30% số học sinh toàn trường; có không gian đọc riêng cho học sinh và giáo viên; khu vực lưu trữ tài nguyên thông tin, khu vực mượn trả và quản lý đủ diện tích theo quy định; Không gian thư viện mở được bố trí bên ngoài bảo đảm thoáng mát, yên tĩnh và cách xa các khu vực dễ gây ô nhiễm, an toàn, thuận lợi cho giáo viên, học sinh. Thư viện có bàn ghế làm việc cho nhân viên thư viện, bàn ghế phục vụ bạn đọc, có giá sách, tủ sách, có máy tính kết nối internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu tra cứu tài liệu, hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng thiết bị giáo dục có đầy đủ giá, tủ để dụng và bảo quản thiết bị. Phòng truyền thống cơ bản đảm bảo điều kiện để lưu giữ và giáo dục học sinh về truyền thống nhà trường. Phòng Đội Thiếu niên được trang bị đầy đủ các thiết bị phù hợp cho hoạt động Đội. Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập có 01 phòng được bố trí ở tầng 1, thuận tiện cho việc sử dụng [H13-3.2-04].

Khối phụ trợ gồm: Phòng họp diện tích đảm bảo, có đủ bàn ghế, điện, quạt, Internet nên nhà trường sử dụng kết hợp để giáo viên làm việc ngoài giờ dạy. Phòng nghỉ dành cho giáo viên được bố trí liền kề với khối phòng học tập thuận lợi cho việc sử dụng. Phòng Y tế có diện tích đúng theo quy định, được trang bị tủ thuốc với đủ các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh. Nhà kho có 02 phòng làm nơi để dụng cụ chung của trường. Khu vực để xe của học sinh có diện tích cơ bản đảm bảo theo quy định, bố trí gần khu cổng trường đảm bảo an toàn. Khu vệ sinh học sinh được bố trí thuận tiện cho sử dụng xong không làm ảnh hưởng đến môi trường, có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, số lượng thiết bị đảm bảo, có tường ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí. Cổng trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường được thiết kế độ

rộng và độ cao, đảm bảo yêu cầu theo Điều 5, Điều lệ Trường tiểu học. Toàn bộ khuôn viên được bao quanh bằng tường xây kiên cố với độ cao 1,75m đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản nhà trường và cho toàn thể giáo viên và học sinh hoạt tại trường. Riêng mặt tiền, phần tường xây cao dưới 1m, phần còn lại được làm bằng rào sắt chắc chắn, thoáng đãng, giáo viên và học sinh có thể quan sát tốt phần đường giao thông khi hướng dẫn học sinh ra về [H13-3.2-05].

Khu sân chơi, thể dục thể thao: Nhà trường có 01 khu sân chung, rộng rãi, được lát gạch rất bằng phẳng, có cây xanh bóng mát để tổ chức các hoạt động của toàn trường. Trường có 01 khu thiết bị vận động dành cho học sinh tham gia các hoạt động thể dục thể thao. Cơ bản đáp ứng được các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của trường. [H13-3.2-06].

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hồ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Hiện trạng được mô tả như ở mức 1. Tuy nhiên những năm gần đây máy tính và một số thiết bị trong phòng học ngoại ngữ đã cũ, bị hỏng, lỗi khó khắc phục nên ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học. Có phòng tin học nhưng hiện nay hệ thống máy tính đã cũ hỏng nên ảnh hưởng đến công tác giảng dạy cũng như học tập [H13-3.2-03]. Một số hạng mục công trình như nhà xe của giáo viên, khu tập luyện của HS cần mở rộng thêm.

Mức 3:

Các hạng mục công trình cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất như khối phòng hồ trợ học tập, khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt cơ bản đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên những năm gần đây máy tính và một số thiết bị trong phòng học ngoại ngữ đã cũ, bị hỏng, lỗi khó khắc phục nên ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học. Có phòng tin học nhưng hiện nay hệ thống máy tính đã cũ hỏng nên ảnh hưởng đến công tác giảng dạy cũng như học tập [H13-3.2-03]. Một số hạng mục công trình như nhà xe của giáo viên, khu tập luyện của HS cần mở rộng thêm.

[H13-3.2-04]. [H13-3.2-05]. [H13-3.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hạng mục công trình với thiết bị theo quy định, đủ số lượng phòng học để 100% các lớp 2 buổi/ngày. Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất ngày càng đầy đủ và khang trang đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

3. Điểm yếu

Máy chiếu ở 1 số phòng học và phòng bộ môn đã cũ, hỏng nên ảnh hưởng đến giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Có phòng tin học nhưng hiện nay hệ thống máy tính đã cũ hỏng nên ảnh hưởng đến công tác giảng dạy cũng như học tập. Một số hạng mục công trình như nhà xe của giáo viên, khu tập luyện của HS cần mở rộng thêm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Duy trì và phát huy công năng của các hạng mục công trình để quản lý và sử dụng có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	CBQL, giáo viên, nhân viên, HS	Nâng cao tinh thần trách nhiệm từng cá nhân	Trong các năm học tiếp theo	Không
Hàng năm, tiếp tục cân đối kinh phí ngân sách để có kế hoạch mua sắm bổ sung máy chiếu, thiết bị, máy tính để phục vụ cho công tác giảng dạy cùng như học tập môn tin học.	Hiệu trưởng, Kế toán	Phổ biến, thảo luận dân chủ	Trong các năm học tiếp theo	Ngân sách nhà trường được cấp
Tích cực tham mưu với các cấp để có kế hoạch cải tạo, mở rộng diện tích bãi tập, sân thể chất, xây dựng mới các phòng học bộ môn.	Hiệu trưởng	Kế hoạch phát triển giáo dục; trong các cuộc họp, hội nghị	Trong các năm học tiếp theo	Theo thực tế

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Không đạt	b	Không đạt
c	Đạt	c	Không đạt	—	—
Đạt		Không đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.3 Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1:

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng CNTT, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có hệ thống nước sạch: nước giếng đào, nước máy của xí nghiệp nước Ưông Bí cấp (đường ống dẫn nước 100m từ đường nước vào trường mầm non Đồng Chanh về bể chứa nước sạch của nhà trường do dự án trẻ em thiệt thòi SCI tài trợ), nhà trường dùng hệ thống bể, téc chứa nước lấy từ đầu nguồn và được xử lý qua hệ thống máy lọc nước R.O (do Sở GD&ĐT Quảng Ninh tài trợ) đảm bảo cho giáo viên, học sinh có nước sạch ăn, uống, sinh hoạt. Các bể, téc chứa nước dự trữ đảm bảo khối lượng và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định. Hệ thống mương thoát nước, công thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy bảo đảm quy định. Nước uống của học sinh, nhà trường được cấp máy lọc nước và kiểm định nước 1 lần/năm. Nguồn nước đảm bảo và đủ vệ sinh theo quy định. [H14-3.3-01]. Hệ thống cấp điện được lắp đặt đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường, được bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên. Dây dẫn điện đi ngầm trong tường, mỗi phòng có 01 aptomat đóng ngắt bảo vệ [H14-3.3-02]. Hệ thống PCCC của trường bảo đảm theo các quy định hiện hành, biển nội quy về PCCC, biển cấm lửa, cấm hút sắt, có đầy đủ hồ sơ kế hoạch quản lý, theo dõi hoạt động PCCC của cơ sở [H10-1.10-01]; [H14-3.3-03]. Trường còn sở hữu một hạ tầng CNTT hiện đại và an toàn, hệ thống mạng LAN tốc độ cao, WiFi phủ sóng toàn trường, đảm bảo kết nối internet ổn định ở mọi khu vực. Để bảo vệ dữ liệu và thông tin cá nhân, nhà trường đã áp dụng các giải pháp bảo mật như: mã hóa dữ liệu, phần mềm diệt virus BKA V, thường xuyên cập nhật các tính năng bảo mật cho máy tính và mật khẩu mạnh cho các tài khoản, phần mềm quản lý của nhà trường. Thông qua các ứng dụng Email nội bộ, nhân viên và phụ huynh nhanh chóng và hiệu quả. Tuy nhiên, do nhiều năm sử dụng các thiết bị, máy móc nhiều cái đã cũ, hỏng thường xuyên [H14-3.3-04]. Để đảm bảo vệ sinh môi trường, nhà trường có khu thu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió, có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác, không ảnh hưởng đến môi trường. Các thùng đựng rác được đặt ở nhiều vị trí hợp lý tạo điều kiện cho học sinh không xả rác bừa bãi.

Hàng ngày, nhân viên lao công thu gom, vận chuyển rác đến nơi tập kết và xử lý rác đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan luôn sạch, đẹp [H14-3.3-05].

Trường có các hạng mục công trình gồm: 02 khu nhà 2 tầng được xây dựng chắc chắn bao gồm phần kết cấu chịu lực chính làm bằng bê tông cốt thép, gạch, đá, xi măng và cát; mái nhà làm bằng bê tông cốt thép, có lợp tôn. Ngoài ra còn có các công trình 01 tầng gồm khu để xe cho CBGVNV, phòng bảo vệ, nhà vệ sinh, phòng thiết bị, phòng học trải nghiệm và phòng Đội, sân thể dục thể thao. Tất cả các công trình được xây dựng kiên cố đạt tỷ lệ 100% và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên, đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường tiểu học theo quy định. Nhà để xe cho CBGVNV có mái tôn che xong hiện nay mái tôn đã cũ, han gỉ nhiều cần được tu sửa, nâng cấp[H6-1.6-06]; [H14-3.3-06].

Nhà trường cơ bản có đủ thiết bị dạy học thuộc danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ GD&ĐT ban hành. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, quạt, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù từng bộ môn. [H13-3.2-02]; [H13-3.2-03]. Hàng năm, các tổ chuyên môn phối hợp với nhân viên quản lý thiết bị rà soát, kiểm kê tài sản, tổng hợp lại số lượng, chất lượng, tình trạng sử dụng của các thiết bị dạy học trong nhà trường, đề xuất mua sắm các thiết bị giáo dục [H14-3.3-07]. Từ đó, đề xuất, kiến nghị với nhà trường đề có kế hoạch bổ sung, sửa chữa, mua sắm thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy [H14-3.3-08]. Nhà trường động viên giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, khuyến khích giáo viên khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học tự làm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy [H14-3.3-09]. Qua việc thực hiện kiểm tra nội bộ cho thấy việc sử dụng các thiết bị dạy học thường xuyên trong các bài dạy và đạt hiệu quả cao nhằm phát huy năng lực của học sinh [H7-1.7-05]. Nhà trường đánh giá giáo viên sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả, thực hiện tốt việc thực mươn, trả thiết bị dạy học đúng theo kế hoạch đã xây dựng [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nhà trường có tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố như đã mô tả ở mức 1. Tuy nhiên những năm gần đây máy tính và một số thiết bị trong phòng học ngoại ngữ đã cũ, bị hỏng, lỗi khó khắc phục nên ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học. Có phòng tin học nhưng hiện nay hệ thống máy tính đã cũ hỏng nên ảnh hưởng đến công tác giảng dạy cùng như học tập. Nhà để xe cho CBGVNV có mái tôn che xong hiện nay mái tôn đã cũ, han gỉ nhiều cần được tu sửa, nâng cấp. Mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H14-3.3-01]. [H14-3.3-02]. [H10-1.10-01]. [H14-3.3-03]. [H14-3.3-04]. [H14-3.3-05]. [H6-1.6-06]. [H14-3.3-06]. [H13-3.2-02]. [H13-3.2-03]. [H14-3.3-07]. [H14-3.3-08]. [H14-3.3-09].

Mức 3:

Nhà trường có tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố như đã mô tả ở mức 1, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên những năm gần đây máy tính và một số thiết bị trong phòng học ngoại ngữ đã cũ, bị hỏng, lỗi khó khắc phục nên ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học. Có phòng tin học nhưng hiện nay hệ thống

máy tính đã cũ hỏng nên ảnh hưởng đến công tác giảng dạy cùng như học tập. Nhà để xe cho CBGVNV có mái tôn che xong hiện nay mái tôn đã cũ, han gỉ nhiều cần được tu sửa, nâng cấp. Diện tích một số phòng hỗ trợ học tập còn hẹp. [H14-3.3-01]. [H14-3.3-02]. [H10-1.10-01]. [H14-3.3-03]. [H14-3.3-04]. [H14-3.3-05]. [H6-1.6-06]. [H14-3.3-06]. [H13-3.2-02]. [H13-3.2-03]. [H14-3.3-07]. [H14-3.3-08]. [H14-3.3-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng CNTT, liên lạc và khu thu gom rác thải có đầy đủ, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng của CBGVNV và HS. Tất cả các hạng mục công trình của trường được xây dựng kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thiết bị dạy học của trường cơ bản đầy đủ và được giáo viên sử dụng thường xuyên, có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Do nhiều năm sử dụng, các thiết bị máy móc phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin nhiều cái đã cũ, hỏng thường xuyên. Hiện nay hệ thống máy tính phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tin học đã hỏng nên hiệu quả giảng dạy chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Nhà trường rà soát, phát hiện các thiết bị, máy móc bị hỏng, xuống cấp, có kế hoạch sửa chữa kịp thời, bổ sung thêm để nâng cao chất lượng hạ tầng CNTT	Hiệu trưởng, tổ văn phòng	Hàng năm, nhà trường đánh giá và rà soát thiết bị, máy móc, đề xuất sửa chữa, mua bổ sung.	Trong các năm học tiếp theo	Theo tình hình thực tế
Duy trì thường xuyên việc tổ chức cho giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, đồng viên kịp thời để khích lệ phong trào tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, GV	Hướng dẫn giáo viên kĩ năng làm đồ dùng dạy học; hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học tiếp theo	Theo thực tế, từ nguồn tự chủ của trường
Tiếp tục tham mưu với cấp trên đề xuất kinh phí để trang bị thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Chương trình GDPT 2018.	Hiệu trưởng	Đánh giá kiểm kê, rà soát thiết bị hiện có, đề xuất mua sắm thiết bị.	Trong các năm học tiếp theo	Nguồn kinh phí tự chủ và không tự chủ

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Không đạt	*	Không đạt
b	Đạt	—	—	—	—
c	Đạt	—	—	—	—
Đạt		Không đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi, sân tập với hệ thống cây xanh bóng mát, luôn được vệ sinh, sạch sẽ phục vụ tương đối tốt cho các hoạt động vui chơi, luyện tập thể chất. Khu để xe, khu vệ sinh được bố trí khá hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng và được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường thường xuyên chỉnh trang, sửa chữa nhỏ thường xuyên đảm bảo cơ sở vật chất an toàn, phù hợp nhu cầu sử dụng của CBGVNV và HS.

Các phòng học bộ môn cơ bản đầy đủ xong hệ thống máy tính, máy chiếu, loa đã cũ hỏng chưa được mua sắm kịp thời nên ảnh hưởng không ít đến công tác giảng dạy và học tập. Diện tích một số phòng chưa đảm bảo theo quy định.

Thiết bị, đồ dùng của nhà trường cơ bản đầy đủ, đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06; Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/3 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/3, tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/2 – Tỉ lệ: 0%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/2 tỉ lệ: 100%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/2, tỉ lệ: 100%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Ban đại diện CMHS của trường hoạt động theo đúng Điều lệ ban đại diện CMHS. Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để duy trì số lượng học sinh đồng thời huy động nguồn lực xây dựng cảnh quan môi trường và tăng cường cho học sinh vượt khó vươn lên trong học tập, rèn luyện; giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh, tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục một cách toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều triển khai cho các lớp tổ chức họp phụ huynh học sinh và bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp. Ban đại diện CMHS các lớp gồm từ 03 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và ủy viên. Ban đại diện CMHS các lớp đầu năm họp và tiến hành kiện toàn Ban đại diện

CMHS nhà trường theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT quy định Điều lệ Ban đại diện CMHS [H15-4.1-01].

Mỗi năm học, Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường họp ít nhất 3 lần vào đầu năm học, cuối học kì I và cuối năm học. Ban đại diện CMHS nhà trường xây dựng kế hoạch và quy chế hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và căn cứ tình hình thực tế. Kế hoạch và quy chế được thông qua trước cuộc họp toàn thể ban đại diện CMHS các lớp. Trên cơ sở Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ GD&ĐT ban hành, Ban đại diện CMHS nhà trường đã thực hiện hoạt động theo đúng Quy chế rõ ràng, chặt chẽ và công khai. Ban đại diện CMHS nhà trường có báo cáo về hoạt động theo từng năm học [H15-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong cuộc họp được ghi trong biên bản cuộc họp CMHS.

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường đầy đủ, không có học sinh bỏ học [H15-4.1-03].

Ban đại diện CMHS lớp hoạt động rất hiệu quả, kết hợp cùng GV, nhà trường thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra, quan tâm giáo dục học sinh, hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp, của trường. Trong các dịp khai giảng, lễ Tết, các học sinh có hoàn cảnh khó khăn được CMHS và các tổ chức xã hội quan tâm tặng quà [H15-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường và xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường thường xuyên trao đổi ý kiến với CMHS. Hằng năm, công tác phối kết hợp với CMHS trong hoạt động giáo dục được nhà trường đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học.

Hằng năm, Ban đại diện CMHS đã phát động các phong trào quyên góp, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tặng quà động viên những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp lễ tết trong năm học [H15-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS nhà trường thành lập và hoạt động theo quy định, xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tích cực, hiệu quả, thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả. Ban đại diện CMHS tích cực tham mưu, phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, phòng, chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, động viên kịp thời về vật chất lẫn tinh thần đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Nhà trường tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số CMHS chưa thực sự quan tâm đến con em, còn giao khoán cho GV và nhà trường, mộ số học sinh bỏ mẹ ly hôn, mồ côi, ở với ông bà,... nên việc quan tâm và đầu tư cho con còn nhiều thiếu thốn ảnh hưởng đến chất lượng học tập học sinh. Một số phụ huynh đi làm ăn xa nên việc kết hợp với giáo viên trong việc trao đổi thông tin còn nhiều hạn chế. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường của một số phụ huynh thể hiện chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Lựa chọn và giới thiệu những CMHS có trình độ hiểu biết nhất định về giáo dục, có thời gian, tinh thần trách nhiệm cao, có uy tín và khả năng tuyên truyền tốt tham gia ban đại diện CMHS nhà trường.	CBQL, GVCN	Theo hướng dẫn của Điều lệ Ban đại diện CMHS	Các năm học	Không
Hỗ trợ ban đại diện CMHS tổ chức các cuộc tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục con em	CBQL, GVCN, CMHS	Trong các cuộc họp CMHS	Các năm học	Không
Chỉ đạo GV chủ nhiệm liên hệ chặt chẽ với CMHS để cùng giáo dục HS tiến bộ. Chú trọng quan tâm sâu sát đến những HS có hoàn cảnh gia đình đặc biệt để cùng tìm các giải pháp tối ưu trong việc giúp đỡ, giáo dục HS.	Giáo viên	Trong các cuộc họp CMHS; qua điện thoại	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trường tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, tổ chức khai giảng năm học mới và "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường". Nhà trường đã báo cáo, tham mưu với địa phương để chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh bước vào năm học mới với khí thế vui tươi, phấn khởi. Cảnh quan khuôn viên trường lớp đã được đầu tư tu bổ, đảm bảo trường lớp luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Cuối mỗi năm học, nhà trường bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại các thôn khu nơi học sinh cư trú, các đồng chí giáo viên phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trên các địa bàn dân cư trú, tổ chức cho học sinh được tham gia sinh hoạt hè tại địa phương với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, chương trình học bơi chống tai nạn đuối nước. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của gia đình, xã hội trong việc chăm sóc, quản lý giáo dục học sinh trong các kỳ nghỉ hè. Tuy nhiên có những lúc số học sinh tham gia chưa được đông [H15-4.2-01].

Mức 2:

Nhờ có sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của các bậc CMHS, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể, sự tận tâm của GV và toàn thể HS các lớp mà hoạt động giáo dục HS đã được nâng cao và ngày càng có ý nghĩa hơn. Nhà trường phối hợp các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn với các chủ điểm, các ngày lễ lớn trong năm và được lưu lại bằng hình ảnh cụ thể các buổi hoạt động ngoài khóa như: "Truyền thống lễ hội địa phương", "Hội chợ xuân"; "Ngày hội thiếu niên vui khỏe", "Kể chuyện theo sách",... tạo ra được các sân chơi bổ ích và lý thú [H15-4.2-02]

Mức 3:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu và phối hợp các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường góp phần xây dựng nhà trường trở thành trường tâm văn hóa-giáo dục, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương. Nhà trường đã được công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hóa [H15-4.2-03]. Hàng năm, các cơ quan, đoàn thể, các đơn vị trường học, các đơn vị kết nghĩa và các cá nhân đã ủng hộ nhà trường [H15-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường, đến toàn thể CBGVNV, HS, CMHS, các tổ chức xã hội nhằm huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, tặng quà cho HS khó khăn, vươn lên trong học tập.

3. Điểm yếu

Phần lớn phụ huynh chưa quan tâm và ít tham gia các buổi hoạt động ngoại khóa của nhà trường. Nguồn lực huy động rất thấp do kinh tế của người dân địa phương còn khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện tốt cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục.	Hiệu trưởng	Xây dựng kế hoạch; đề xuất trong các cuộc họp, hội nghị	Các năm học	Không
Nhà trường có các biện pháp hiệu quả để vận động nguồn tài chính, cơ sở vật chất hợp pháp, sử dụng có hiệu quả nguồn lực xã hội hóa để bổ sung thêm phương tiện, thiết bị dạy học; Khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc, học sinh có thành tích vượt trội và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	Hiệu trưởng	Xây dựng kế hoạch cụ thể gắn với các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương để huy động thêm sự ủng hộ, đóng góp của nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn.	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Hàng năm, Ban đại diện CMHS được kiện toàn, nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện CMHS thực hiện tốt các hoạt động. Ban đại diện CMHS của trường là những người nhiệt tình, có trách nhiệm, làm việc theo đúng vai trò,

chức trách, nhiệm vụ của mình; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh cũng như các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các Ban ngành, đoàn thể tạo ra được mối quan hệ gần bó chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các đoàn thể chính quyền nhân dân địa phương trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động tốt, góp phần xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Sự tham gia, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và CMHS đã giúp cho nhà trường đảm bảo hoạt động dạy và học. Tuy nhiên, nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn lực, chưa vận động sự ủng hộ của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 2; Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2- Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2- Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2- Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Hàng năm, trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT, căn cứ vào tình hình thực tế của trường xây dựng kế hoạch giáo dục để tổ chức thực hiện đúng chương trình, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh có khó khăn trong học tập. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, các câu lạc bộ phù hợp với đặc điểm học sinh, phù hợp tình hình thực tế. Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn đạt chỉ tiêu kế hoạch đầu năm. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục, tạo cơ hội cho học sinh được học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. Nhà trường tích cực, chủ động trong việc tham gia thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, huy động được trẻ ra lớp đạt 100%, nhiều năm liên xã Thượng Yên Công đều được công nhận đạt Phổ cập giáo dục mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 3.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;
- b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;
- c) Giai trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Được phổ biến, công khai để GV, HS, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học đối với giáo dục tiểu học của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, của Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Nhà trường dựa trên kết quả của năm học trước và những nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học mới, tình hình thực tế để xây dựng kế giáo dục đảm bảo tính kế thừa phát triển và cập nhật các quy định về chuyên môn của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, của Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí về thực hiện chương trình giáo dục. Kế hoạch giáo dục nhà trường được rà soát, điều chỉnh kịp thời để phù hợp với điều kiện thực tế [H8-1.8-01].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai và thực hiện xuyên suốt thống nhất từ Nhà trường đến các tổ chuyên môn, các bộ phận trong nhà trường. Các tổ chuyên môn sinh hoạt định kì, rà soát, điều chỉnh kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục cho phù hợp với thực tế nhà trường, đối tượng học sinh, thời gian năm học, thể hiện qua kế hoạch tổ chuyên môn, qua nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn [H4-1.4-03].

Kết quả thực hiện các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, giải trình qua kiểm tra đánh giá của Phòng Giáo dục và Đào tạo [H6-1.6-07]. thông qua báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-04].

Mức 2:

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trường, các tổ chuyên môn cụ thể hóa thông qua việc xây dựng kế hoạch môn học, giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo đúng quy định, đảm bảo phát triển được năng lực, phẩm chất của người học, lựa chọn nội dung, phân bổ thời lượng tiết học, tích hợp các nội dung phù hợp với thực tế, các phương pháp và hình thức dạy học tích cực, linh hoạt, đánh giá học sinh đúng quy định theo lộ trình thực hiện chương trình GDPT. Kế hoạch giáo dục nhà

trường, kế hoạch môn học và kế hoạch bài dạy được phổ biến, công khai rộng rãi thông qua: Các cuộc họp của nhà trường, Hội đồng trường, sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường: <https://uongbi.quangninh.edu.vn> để CBGVNV, CMHS biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện. Tuy nhiên, nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của CMHS do họ chưa có sự chủ động trong công tác phối hợp với nhà trường, đề bổ sung vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, công khai đảm bảo các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Kế hoạch giáo dục quan tâm đến phát triển năng lực, phẩm chất, kĩ năng sống và khả năng sáng tạo của học sinh. Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo việc triển khai thực hiện nghiêm túc, linh hoạt đồng bộ từ nhà trường đến các tổ chuyên môn và giáo viên.

Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy luôn được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật chỉ đạo của ngành cũng như của địa phương đảm bảo thực hiện hiệu quả hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng học sinh.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp, giám sát của CMHS, cộng đồng trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa hiệu quả do CMHS chưa có sự chủ động trong công tác phối hợp với nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch đảm bảo theo Chương trình tiểu học theo chỉ đạo của cấp trên	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng	Nghiên cứu văn bản chỉ đạo của cấp trên và thực tế để thực hiện	Trong các năm học	Không
Căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch môn học, bài học cụ thể, hiệu quả.	CBQL, tổ trưởng, giáo viên	Tập trung nghiên cứu kế hoạch giáo dục	Trong các năm học	Không
Tuyên truyền, trao đổi phối hợp CMHS trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng, GVCN	Tổ chức gặp mặt, lấy ý kiến bằng các hình thức phù hợp	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;
- c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

- Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường xây dựng và triển khai tới GV kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch giáo dục nhà trường, chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV thực hiện dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục và khung thời gian năm học [H8-1.8-02]. Cùng với việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt định kì, thực hiện rà soát chương trình giáo dục. Các tổ khối chuyên môn đã thảo luận, thống nhất thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu. Trong năm năm qua, nhà trường đã tổ chức thực hiện dạy học theo chương trình GDPT theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT và chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT nhằm phát triển phẩm chất năng lực cho HS theo lộ trình năm học 2020-2021 đối với lớp 1; năm học 2021-2022 đối với lớp 1, lớp 2; năm học 2022-2023 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3; năm học 2023-2024 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4, 2024-2025 đối với cả 5 khối lớp. GV xây dựng kế hoạch bài dạy và giảng dạy luôn phân bổ thời gian cho các hoạt động hợp lý, vận dụng phương pháp linh hoạt, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS; chủ động điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện nhà trường được sự nhất trí của lãnh đạo nhà trường [H8-1.8-03].

Để phát triển năng lực của HS, GV luôn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng lấy HS làm trung tâm với những kĩ thuật dạy học tích cực và tổ chức các hoạt động dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS, tích cực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số phù hợp với nội dung bài học, bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh. GV tăng cường tổ chức hoạt động học tập theo nhóm, áp dụng dạy học trải nghiệm sáng tạo vận dụng kiến thức đã học phù hợp với thực tế giúp HS hứng thú tiếp thu kiến thức dễ và nhanh. Các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học,

giúp các GV trong tổ nâng cao nghiệp vụ sư phạm. GV trong nhà trường đều vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường. Các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề cấp tổ, tham gia chuyên đề cấp trường, cụm trường, cấp thành phố để tạo điều kiện cho GV trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục [H4-1.4-04].

Mức 2:

Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo GV nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập. Ngay từ đầu năm học, nhà trường và GV dạy học sinh khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật. Cuối học kì có nhận xét về sự tiến bộ của HS, những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung. Tuy nhiên chất lượng giáo dục hòa nhập chưa cao do dạng tật của HS nặng, ảnh hưởng đến nhận thức và khả năng hoạt động do sự phối hợp giữa GV và CMHS chưa được thường xuyên, kịp thời [H16-5.2-06]. Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ. GV các lớp rà soát, phân loại đối tượng HS nhằm rèn luyện và phát triển năng lực cho học sinh có tố chất, tạo điều kiện tham gia các kỳ thi, kiểm tra. Đồng thời, giúp các em chậm tiến bộ củng cố kiến thức, rèn kỹ năng, từng bước tiến bộ trong học tập. Các kế hoạch đều được thực hiện linh hoạt, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với năng lực của học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tuy nhiên một số HS có biểu hiện của HS khuyết tật, nhưng gia đình không công nhận và cho HS đi giám định để xác nhận mức độ khuyết tật [H4-1.4-03].

Mức 3:

Nhà trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đã xây dựng; đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục của lớp, của nhà trường. Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đại trà luôn được quan tâm, cuối năm nhiều HS được Hiệu trưởng nhà trường động viên khen thưởng [H12-2.4-05]. Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch thành lập các Câu lạc bộ, phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng học sinh ngay từ đầu năm học. Trong những năm qua, có nhiều HS tham gia các cuộc thi, hội thi do các cấp tổ chức và đạt được nhiều kết quả cao [H12-2.4-06]. Cuối mỗi năm học, nhà trường có báo cáo tổng kết đề phân tích, đánh giá hiệu quả đã đạt được và tác động các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV và HS [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục và các quy định chuyên môn hiện hành; phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu tham gia các hội thi đạt nhiều thành tích đáng khích lệ; có các giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Đội ngũ GV nắm vững chương trình giáo dục, giảng dạy đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển của địa phương; tích cực vận dụng các phương pháp,

kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS; đánh giá HS đúng quy định. Hàng năm, nhà trường có các giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

3. Điểm yếu

Một số học sinh có biểu hiện như học sinh khuyết tật, khả năng nhận thức chậm, gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Do phụ huynh chưa phối hợp để làm giấy xác nhận trẻ khuyết tật cho con em mình gây ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Tham mưu, phối hợp	Trong các năm học	Không
Phân công cụ thể cho GV bồi dưỡng đối với HS còn hạn chế về năng lực học, HS chưa hoàn thành chương trình lớp học. Hỗ trợ GV đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Bồi dưỡng đội ngũ GV, tạo điều kiện cho GV	Trong các năm học	Không
Tuyên truyền vận động cha mẹ của HS có biểu hiện khuyết tật khám sàng lọc để đảm bảo quyền lợi cho trẻ và GV thực hiện nhiệm vụ giáo dục HS khuyết tật	CBQL, tổ trưởng, GVCN, CMHS.	Phối hợp với CMHS, trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật hỗ trợ tư vấn	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động khác với nhiều nội dung và hình thức tổ chức phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường nhằm hỗ trợ giáo dục, bao gồm: hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Câu lạc bộ,... Nhà trường thực hiện tốt việc phổ biến kiến thức để giúp các em có sự hiểu biết khi tham gia các hoạt động này với tinh thần tự giác, hăm mê, nhiệt tình, sôi nổi đảm bảo an toàn. Các hoạt động giáo dục ngoại giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ đã thực sự góp phần rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, rèn luyện kỹ năng sống, bồi dưỡng năng khiếu cho HS, giúp đỡ HS vươn lên trong học tập và trong sinh hoạt tập thể. Tuy nhiên nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động tham quan thực tế, hoạt động trải nghiệm cho HS.

Hoạt động giáo dục ngoại giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động từ thiện,... được tổ chức căn cứ vào các hướng dẫn của ngành, của Thành đoàn, Hội đồng Đội thành phố Uông Bí và thực tế địa phương nên nội dung khá phong phú, đa dạng, ý nghĩa, tạo được các sân chơi bổ ích và lý thú, lôi cuốn HS tham gia. Các hoạt động tổ chức được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo mục tiêu, nội dung và thời gian đã đề ra phù hợp với điều kiện của nhà trường, với đặc điểm tâm lý, đối tượng HS (kể cả HS khuyết tật) đều được tham gia [H16-5.2-06]. Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, Câu lạc bộ thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra và đã được nhà trường đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học hàng năm [H1-1.1-04].

Các hoạt động ngoại giờ lên lớp gắn với các chủ điểm, các ngày lễ lớn trong năm và được lưu lại bằng hình ảnh, đăng trên trang thông tin điện tử của nhà trường: <https://uongbi.quangninh.edu.vn/>, như: Hội diễn văn nghệ nhân ngày 20/11; hoạt động ngoại khóa “Hội thi vẽ tranh về di sản thiên nhiên thế giới”; “Hội chợ xuân”, “Tuyên truyền lễ hội địa phương”, “Kỉ niệm 90 năm ngày truyền thống dân quân tự vệ”, “Ngày hội Thiểu nhi vui khỏe”, “Ngày hội đọc sách”, “ Mừng sinh nhật Bác”,... Nhờ sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh HS, sự tận tâm của các thầy giáo, cô giáo và toàn thể HS các lớp mà hoạt động giáo dục toàn diện HS đã được nâng cao và ngày càng có ý nghĩa, thu hút nhiều học sinh tham gia [H1-1.1-03].

Mức 2:

Các hoạt động được tổ chức hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo [H1-1.1-03]. [H3-1.3-04]. [H16-5.3-01]. [H16-5.3-02].

Mức 3:

Các nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động được phân hóa theo nhu cầu, năng lực và sở trường của học sinh [H16-5.3-01]. [H16-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục khác phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung hoạt động hình thức tổ chức đa dạng, phong phú phân hóa

theo nhu cầu, năng lực sở trường phù hợp với lứa tuổi học sinh và mang tính giáo dục cao.

Đội ngũ giáo viên có năng lực, trẻ, nhiệt tình nên việc tham mưu cho cán bộ quản lý nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn đạt hiệu quả tốt. Sau mỗi đợt tổ chức hoạt động ngoại khóa đều có đánh giá rút kinh nghiệm, từ đó các hoạt động sau tổ chức đạt hiệu quả cao hơn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động tham quan thực tế, hoạt động trải nghiệm cho học sinh ngoài nhà trường. Do nguồn kinh phí còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền cho CMHS hiểu và ủng hộ việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN	Tổ chức họp, phối hợp, lấy ý kiến của CMHS	Trong các năm học	Không
Tiếp tục tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với tình hình nhà trường, địa phương. Tích cực trong công tác xã hội hóa, tăng cường nguồn huy động hợp pháp để có kinh phí tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp và hoạt động ngoại khóa cho HS.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN	Vận động CMHS, các tổ chức cá nhân hỗ trợ	Trong các năm học	Theo thực tế

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.4: Kế hoạch Phổ cập giáo dục

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trên địa bàn Xã Thượng Yên Công có: 02 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học và 1 trường Trung học cơ sở. Hàng năm, các nhà trường, trong đó có trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã tích cực tham mưu đề Xã Thượng Yên Công luôn giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Để thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học của địa phương, nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục của nhà trường trên địa bàn với tổng số 03 khu hành chính: Thôn Tập Đoàn, Đồng Chanh, Quan Diên- Khe Thán. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của địa phương về công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Nhà trường thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục, cập nhật số phổ cập giáo dục tiểu học, số đăng bộ, sử dụng hiệu quả phần mềm trong quản lý phổ cập giáo dục, giúp công tác điều tra và báo cáo các số liệu đảm bảo tính chính xác. Hồ sơ phổ cập giáo dục được lưu trữ đầy đủ theo từng năm và cập nhật đầy đủ thông tin trên website: <https://pcgd.moet.gov.vn> [HI7-5.4-01].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường phối hợp với các thôn, trường Mầm non trên địa bàn, Ban dân số, Công an xã, Trạm Y tế xã để huy động trẻ trong độ tuổi (6 tuổi) đến trường đạt 100%. Hàng năm, 100% CBGVNV đều được nhà trường phân công phụ trách điều tra phổ cập theo các thôn trên địa bàn xã, bổ sung thông tin trên phần mềm phổ cập giáo dục để làm công tác tuyên sinh đầu năm học với tinh thần tự giác, tích cực. Thông qua công tác điều tra, nhà trường cùng với các trường học trong địa bàn phường xây dựng và thực hiện các biện pháp để huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường và duy trì sĩ số học sinh. [HI7-5.4-03].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường tuyển sinh trên địa bàn được phân công tại ác thôn chiếm tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 100%. [HI7-5.4-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch công tác phổ cập hàng năm đều hợp lý, rõ ràng, huy động được toàn thể lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tích cực. Ban chỉ đạo phổ cập xã có kinh nghiệm trong việc tổ chức, phân công, hướng dẫn giáo viên các trường học trên địa bàn làm tốt công tác phổ cập, việc điều tra, tổng hợp khoa học, chính xác và hiệu quả.

Bên cạnh đó, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, với các trường trong việc điều tra, tổng hợp, đối chiếu số phổ cập. Vì vậy, kết quả điều tra đảm bảo tính chính xác cao, mang tính thuyết phục.

Nhiều năm liền, địa phương luôn giữ vững phổ cập giáo dục đạt mức độ 3. Trong 5 năm qua, không có học sinh bỏ học, tỉ lệ trẻ trong độ tuổi (6 tuổi) vào lớp 1 đều đạt 100%.

3. Điểm yếu

Do địa bàn xã có nhiều hộ dân tạm trú, tạm vắng, chuyển đi, chuyển đến, biến động về dân cư. Vì vậy, việc theo dõi, điều tra phổ cập và công tác tuyển sinh học sinh vào lớp 1 còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương công an phường quản lý chặt chẽ hộ khẩu thường trú của người dân trên địa bàn.	Hiệu trưởng	GV làm công tác phổ cập và tuyển sinh cần tăng cường phối hợp với các lực lượng ở địa bàn dân cư điều tra nắm bắt số liệu	Trong các năm học	Không
Phối hợp chặt chẽ với các trường khu để tuyên truyền tới các hộ gia đình về công tác PCGD và công tác tuyển sinh	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GV phụ trách.	GV được phụ trách các khu đến các gia đình có khó khăn để làm công tác tuyển sinh.	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%.
- b) Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%.
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong những năm qua trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã không ngừng bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn giáo viên, cải tiến phương pháp, hình thức dạy học, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực cũng như tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh tiểu học. Kết quả giáo dục hàng năm

của nhà trường luôn ổn định, tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học hàng năm đạt từ 97,5% đến 99,5%. Tuy nhiên nhà trường vẫn có một số HS chậm phát triển trí tuệ, thuộc diện HS có biểu hiện như học sinh khuyết tật nên khả năng nhận thức chậm, không tiếp thu được bài, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 2:

Kết quả giáo dục hàng năm của nhà trường luôn ổn định, tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học hàng năm đạt từ 97,5% đến 99,5%. Tuy nhiên nhà trường vẫn có một số HS chậm phát triển trí tuệ, thuộc diện HS có biểu hiện như học sinh khuyết tật nên khả năng nhận thức chậm, không tiếp thu được bài, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 3:

Nhà trường có số lượng học sinh hoàn thành chương trình lớp học ở mức cao. Đạt từ 97,5% đến 99,5% so với số lượng học sinh toàn trường. Bên cạnh đó có một số HS chậm phát triển trí tuệ, thuộc diện HS có biểu hiện như học sinh khuyết tật nên khả năng nhận thức chậm [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả giáo dục, năng lực, phẩm chất của HS hàng năm luôn đạt và vượt yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 98,4% và hoàn thành chương trình tiêu học luôn đạt 100%. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp.

Các lực lượng giáo dục và CMHS nhiệt tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

3. Điểm yếu

Do một số HS chậm phát triển trí tuệ, thuộc diện HS có biểu hiện như học sinh khuyết tật nhưng do gia đình không công nhận, không cho con em đi giám định tại các cơ sở y tế nên không có hồ sơ, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Nhiều CMHS đi làm ăn xa và để con em cho ông bà, người nhà chăm sóc dẫn đến việc quan tâm tới học tập và rèn luyện của HS và phối hợp với giáo viên còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học mới giúp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.	Tổ chuyên môn; GV	Trong các buổi họp sinh hoạt chuyên môn trường; cụm trường	Từ đầu năm học	Không
Trao đổi, đồng viên cha mẹ của HS có biểu hiện khuyết tật cho HS đi khám.	CBQL; GV	CBQL và GV trực tiếp gặp gỡ gia đình để trao đổi về vấn đề học tập của HS.	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Hằng năm, nhà trường triển khai kế hoạch giáo dục, thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo quy định của cấp có thẩm quyền, triển khai kế hoạch các môn học đúng chương trình, kết hợp thực hiện tốt chủ đề năm học và hướng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu giáo dục. Do đó nhà trường đã thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên vẫn còn một số HS chậm phát triển trí tuệ, chưa tập trung học tác trong học tập nên ảnh hưởng đến chất lượng, nhà trường cần có giải pháp hữu hiệu để giải quyết học lý.

Bằng việc thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục, việc rèn luyện và học tập tích cực của học sinh trong nhà trường nên chất lượng giáo dục luôn đạt kết quả cao, không có học sinh bỏ học, giữ vững chuẩn chất lượng phổ cập giáo dục đúng độ tuổi. Nhà trường cần tiếp tục tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương, phối hợp với công an phường, các trường khu để xác định thông tin nơi cư trú, tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tuyển sinh học sinh đầu năm học.

Nhà trường coi trọng rèn luyện kỹ năng sống tạo cơ hội để HS tham gia học tập tích cực chủ động, sáng tạo. Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được học sinh tham gia sôi nổi và có tác dụng tích cực trong việc rèn luyện các kỹ năng và hình thành nhân cách cho học sinh. Hằng năm, nhà trường đều đảm bảo hiệu quả giáo dục, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt cao.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 5; Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5- Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5- Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4- Tỉ lệ: 0%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được xây dựng đầy đủ, tuy nhiên mới được xây dựng theo các nội dung của chương trình giáo dục trong nước, phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới [H8-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

3. Điểm yếu

Nội dung kế hoạch giáo dục nhà trường chưa được tham khảo, học tập các nước trong khu vực và thế giới do năng lực của CBQL, năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tích cực, chủ động trong việc tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực; Xây dựng cơ sở vật chất để đáp ứng chương trình giáo dục tiên tiến; tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ để đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục tiên tiến.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

1. Mô tả hiện trạng

Một số HS gặp khó khăn trong việc tiếp thu bài, không tập trung, có biểu hiện như học sinh khuyết tật, ít tham gia các hoạt động giáo dục. GV đã xây dựng kế hoạch giúp đỡ cụ thể và thường xuyên quan tâm, có những nội dung giảng dạy phù hợp nhưng khả năng hoàn thành mục tiêu giáo dục của các em còn ở mức độ thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu về năng lực. Việc bồi dưỡng các em HS có năng khiếu và giúp đỡ các em khó khăn chủ yếu là do giáo viên nhà trường đảm nhiệm, chưa huy động được các tổ chức và các cá nhân có liên quan tham gia [H4-1.4-03]; [H8-1.8-03].

Các em HS có năng khiếu các môn học và hoạt động giáo dục đã được nhà trường và giáo viên quan tâm phát hiện, bồi dưỡng và tổ chức tham gia các cuộc thi các cấp, kết quả hàng năm đều có nhiều em đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu cấp thị xã, cấp tỉnh [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

2. Điểm mạnh

Các em HS có năng khiếu đã được phát hiện, bồi dưỡng và đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu cấp thành phố. Các em HS khó khăn đã được xây dựng kế hoạch nội dung giáo dục riêng cụ thể.

3. Điểm yếu

Một số HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, khả năng các em còn ở mức độ thấp do các em có tâm lý, sức khỏe, tinh thần không được tốt, gia đình thiếu quan tâm và chưa hợp tác triệt để với giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy năng lực, sở trường của học sinh có năng khiếu, tích cực bồi dưỡng và động viên, tạo điều kiện cho các em học tập. Đồng thời xây dựng các câu lạc bộ, khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để học sinh có năng khiếu phát huy được năng lực của mình.

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, xã hội hóa giáo dục, phối hợp với Hội khuyến học, các nhà hảo tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có thể hoàn thành mục tiêu giáo dục,

Giáo viên tiếp tục sâu sát, đầu tư thời gian để giúp đỡ học sinh có khó khăn trong học tập, phối hợp chặt chẽ hơn với gia đình các em để cùng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: *Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có phòng thư viện thân thiện được Sở Giáo dục và Đào tạo trang bị đầy đủ cơ sở vật chất như bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Ngày 14/6/2013, trường được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ II và được công nhận lại vào tháng 11 năm 2018. Năm học 2022-2023; 2023-2024 Phòng GD&ĐT Ưông Bí đánh giá thư viện của nhà trường đạt mức độ 1.

Thư viện trường có máy tính được kết nối internet, chưa có thư viện sách số, việc liên thông thư viện còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Thư viện của nhà trường có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm, cơ bản đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện nhà trường được sử dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Do thư viện chưa có thư viện sách số, việc thực hiện liên thông thư viện còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tham mưu với các cấp để xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại của thư viện.

CBQL, nhân viên phụ trách thư viện và giáo viên tích cực, chủ động trong việc triển khai nội dung liên thông thư viện thông qua việc tự học, tự bồi dưỡng, trao đổi với các trường bạn, hỏi chuyên gia,...

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 có điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế nhà trường và địa phương, kế hoạch được Hội đồng trường phê duyệt. Tính đến thời điểm đánh giá, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được triển khai thực hiện đầy đủ, chưa đạt được tất cả các mục tiêu đề ra. Về cơ sở vật chất còn một số hạng mục công trình cần được tu bổ thêm để phù hợp với thực tế sử dụng.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 được xây dựng sát với tình hình thực tế, được rà soát và điều chỉnh phù hợp.

3. Điểm yếu

Do việc tham mưu của CBQL chưa được mạnh mẽ nên một số công trình, thiết bị đã xuống cấp cần tiếp tục được đầu tư.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chủ động tham mưu với Phòng GD&ĐT Ưông Bí để giúp nhà trường tu bổ thêm các hạng mục công trình xuống cấp trong năm 2025 để việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 hoàn chỉnh hơn.

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030 trên tinh thần tích cực, mạnh mẽ, sát thực và cụ thể hơn.

5. Tự đánh giá: Chưa Đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Năm năm học qua, chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì, khẳng định và dần nâng lên, tạo được lòng tin của chính quyền và nhân dân địa phương. Nhà trường đã chủ động tổ chức nhiều hoạt động giáo dục nổi bật. Kết quả học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu các cấp chưa đạt nhiều giải cao, kết quả giáo dục của nhà trường chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trong địa bàn. Trong giai đoạn từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025, có 05 năm liên đạt Tập thể Lao động Tiên tiến, 05 lần được UBND thành phố tặng Giấy khen [H2-1.2-06]

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong giai đoạn 2020-2025 chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trên địa bàn thành phố Uông Bí.

3. Điểm yếu:

Tuy nhà trường đã có nhiều chuyển biến trong công tác phát triển đội ngũ, đổi mới phương pháp dạy học xong kết quả học sinh tham gia các giải tại các Hội thi cấp thành phố tổ chức chưa có giải cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, nhà trường chú trọng đến các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ, đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, tiếp tục thực hiện mục tiêu giáo dục, tập trung hình thành năng lực, phẩm chất cho học sinh phù hợp với việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên để nâng cao và có chiều sâu hơn nữa về chất lượng mũi nhọn, động viên CBGVNV tiếp tục học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

5. Tự đánh giá: Chưa Đạt

Tiêu chí 6. Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2020-2021, thực hiện theo Luật Giáo dục 2019, các giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo đã tích cực tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, đến nay đội ngũ giáo viên của trường có trình độ chuyên môn Đại học đạt 100%. Tuy nhiên, nhà trường chưa có giáo viên nào đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo [H7-1.7-01]. Nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm giúp giáo viên nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực nghề nghiệp. Từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025, số giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại Tốt chiếm từ 77% đến 100%, số giáo viên xếp loại Khá từ 15%, số giáo viên xếp loại Đạt từ 0,8% [H12-2.2-03].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tích cực tham gia phong trào thi đua dạy tốt học tốt và các cuộc thi do các cấp tổ chức góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giáo viên nào đăng ký tham gia học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, do công tác động viên của cán bộ quản lý chưa hiệu quả và điều kiện về thời gian và kinh tế của giáo viên chưa bố trí được để học tập, đa số giáo viên còn hạn chế về khả năng ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

CBQL tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, nhất là đội ngũ giáo viên trẻ của trường.

Giáo viên phải nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, khả năng ngoại ngữ để tiếp cận với nội dung giáo dục tiên tiến của các nước. Giáo viên cần tích cực học hỏi từ đồng nghiệp để tích lũy kinh nghiệm cho bản thân và mạnh dạn trong việc trao đổi hỗ trợ đồng nghiệp.

Nhà trường tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, năng lực chuyên môn, tinh thần hăng hái thi đua tham gia hội giảng, thao giảng, học tập chuyên đề, hội thi... của giáo viên để bồi dưỡng đội ngũ, phát huy các năng lực, sở trường của giáo viên.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 7. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường thường xuyên phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Trong quá trình dạy học, giáo viên đã quan tâm đến phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng đến việc hỗ trợ học sinh theo học. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chậm tiến bộ, giáo viên mất nhiều công sức để bồi dưỡng. Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97,4-100%, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H17-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả giáo dục, năng lực, phẩm chất của HS hàng năm luôn đạt và vượt yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt cao.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chậm tiến bộ, giáo viên mất nhiều công sức để bồi dưỡng do có những em chậm phát triển trí tuệ, có biểu hiện như khuyết tật nhưng do gia đình không công nhận, nhiều CMHS đi làm ăn xa và để con em cho người nhà chăm sóc dẫn đến việc quan tâm tới HS còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học mới giúp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Trao đổi, đồng viên gia đình học sinh có biểu hiện đang khuyết tật cho trẻ đi khám tại các cơ sở y tế và đăng ký với địa phương làm hồ sơ cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chí mức 4

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 được triển khai thực hiện có hiệu quả tốt.

Kết quả giáo dục, các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây có chuyển biến rõ rệt, có nhiều năm liền, kết quả giáo dục của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trong địa bàn thành phố Uông Bí.

Công tác tham mưu với cấp trên để đầu tư cơ sở vật chất, thư viện cần được CBQL chú ý thực hiện tốt hơn. Nhà trường cần tiếp tục có những biện pháp tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBQL và giáo viên để đáp ứng yêu cầu đổi mới và tiếp cận với giáo dục tiên tiến của các nước khác.

Kết quả: Tổng số tiêu chí: 7

- Số tiêu chí đạt : $01/7 = 14,3\%$
- Số tiêu chí chưa đạt: $06/7 = 85,7\%$

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong suốt thời gian qua, trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường là một sản phẩm trí tuệ, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, vượt khó của các thành viên trong hội đồng giáo dục nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong hội đồng tự đánh giá đã đầu tư công sức, chất xám và tinh thần trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ. Các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo khẳng định thành quả to lớn mà nhà trường đạt được trong công tác quản lý cũng như trong hoạt động dạy và học của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá giúp các cấp quản lý giáo dục, CBGVNV, CMHS thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Đồng thời tạo động lực để nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường. Nhìn lại toàn bộ 5 tiêu chuẩn, 24 tiêu chí của mức 1, 2, 3 và 1 tiêu chí của mức 4, đối chiếu với các chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn của Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học đã được Bộ GD&ĐT ban hành, tập thể CBGVNV, HS và CMHS trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc tự hào với những thành quả đạt được một cách toàn diện về công tác quản lý, đội ngũ và tổ chức, việc thực hiện chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và CSVC, sự phối hợp giữa nhà trường với CMHS, các tổ chức đoàn thể và địa phương. Đối chiếu các quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc tổng hợp kết quả tự đánh giá như sau:

- Mức 1 : + Số lượng tiêu chí đạt là 24/24 với tỉ lệ 100%
+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%
- Mức 2: + Số lượng tiêu chí đạt là 22/24 với tỉ lệ 91,6%
+ Số lượng tiêu chí không đạt là 2/24 với tỉ lệ 8,4%
- Mức 3: + Số lượng tiêu chí đạt là 14/16 với tỉ lệ 87,5%
+ Số lượng tiêu chí không đạt là 2/16 với tỉ lệ 12,5 %
- Mức 4: + Số tiêu chí đạt là 01/7 với tỉ lệ 14,3%
+ Số tiêu chí không đạt là 06/7 với tỉ lệ 85,7%

- Mức tự đánh giá của nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

- Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia. Nhà trường kính mong các cơ quan có thẩm quyền và các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến đề công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

Uông Bí, ngày 23 tháng 5 năm 2025

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh QN;
- Đoàn đánh giá ngoài;
- Phòng GD&ĐT Uông Bí;
- Đảng ủy, UBND xã Thượng Yên Công;
- CBGVNV, Ban CMHS nhà trường;
- Lưu: VT.



H. U. TRƯỞNG

Phạm Thị Bích Nhung